

Hồi thứ mười sáu

Sát Phụ Thâm Cừ

Dương Quá và Lục Vô Song nghe bảo lão thợ rèn họ Phùng là sư huynh của Trình Anh, thì kinh ngạc và vui mừng, nghĩ thâm đệ tử của Hoàng Dục Sư thì võ công quyết không kém, ai dè lúc nguy nan lại có cường trợ, thật mừng không để đâu cho hết.

Lý Mạc Sầu lạnh lùng nói:

- Lão đã bị sư phụ đuổi đi, sao còn lưu luyến nỗi gì? Hôm nay ta muốn giết ba đứa nhãi ranh với một mục ngó ngắn kia, lão hãy đứng sang một bên mà xem cảnh nhiệt náo.

Phùng Mặc Phong chậm rãi nói:

- Lão phu tuy có học võ nghệ, nhưng cả đời chưa từng động thủ với ai, huống hồ một chân bị gãy, có muốn đánh nhau cũng chẳng được.

Lý Mạc Sầu nói:

- Như thế còn gì bằng, vậy là lão cũng giữ được cái mạng già của mình đó.

Phùng Mặc Phong lắc đầu, nói:

- Nhưng lão phu không cho phép đạo cô động tới một sợi tóc của sư muội lão phu; mấy vị kia là bằng hữu của sư muội lão phu, đạo cô cũng chớ có động tới họ.

Lý Mạc Sầu nổi sát khí, cười:

- Thế thì cả bốn đứa cùng nộp mạng, càng vui.

Nói rồi đứng dậy. Phùng Mặc Phong vẫn thản nhiên, tiếp tục quai búa rèn sắt, giống như người đánh trống nhịp theo điệu bộ diễn tuồng, nói vài tiếng lại nện xuống đe một cái, nói rành rọt từng tiếng:

- Lão phu rời sư môn đã hơn ba mươi năm, võ nghệ không luyện, chỉ còn nhớ mang máng trong đầu.

Lý Mạc Sầu cười hi hi, nói:

- Bần đạo nửa đời hành tẩu giang hồ, thật chưa gặp ai lâm trận mới mài gươm, nước đến chân mới nhảy như lão, hôm nay được mở rộng tầm mắt. Phùng Mặc Phong, cả đời lão chưa một lần động thủ với ai thật ư?

Phùng Mặc Phong nói:

- Lão phu chưa bao giờ đắc tội với người khác; có kẻ đánh chửi lão phu, lão phu cũng không thèm chấp, tất nhiên chưa động thủ với ai.

Lý Mạc Sầu cười, nói:

- Hoàng lão tà quả nhiên thu nhận một đám bì thịt làm đệ tử, rồi đẩy chúng ra trước mặt bàn dân thiên hạ.

Phùng Mặc Phong nói:

- Nay đạo cô, không được nói xấu ân sư của lão phu.

Lý Mạc Sầu nhếch mép cười, nói:

- Người ta đã không nhận lão làm đệ tử từ lâu, lão còn cứ ân sư ân vãi, không sợ người đời chê cười hay sao?

Phùng Mặc Phong vẫn quai búa rền sắt, thong thả nói:

- Lão phu một đời cô khổ, thân nhân trên thế gian chỉ có một mình ân sư, lão phu không kính yêu ân sư, thì còn nghĩ đến ai kia chứ? Nay tiểu sư muội, lão nhân gia ân sư ngọc thể thế nào?

Trình Anh nói:

- Lão nhân gia người rất khỏe.

Sắc mặt Phùng Mặc Phong lập tức lộ vẻ vui.

Lý Mạc Sầu thấy lão thợ rèn biểu lộ chân tình, nghĩ thầm: “Hoàng lão tà là tông sư một đời, quả nhiên có chỗ hơn người. Lão ta làm cho đệ tử tàn phế thế kia, mà đệ tử vẫn còn trung thành lưu luyến với lão ta”.

Lúc này tấm phôi rèn đã nguội dần, Phùng Mặc Phong lễ ra dùng kim đưa nó vào bếp lửa, nhưng lão đang mải nghĩ chuyện khác, lại đưa cây búa lớn đang cầm bên tay phải vào lửa nung, chứ không phải đưa tấm phôi vào. Lý Mạc Sầu cười, nói:

- Nay lão thợ rèn, lão cứ thong thả nhớ lại võ công mà sư phụ đã dạy lão cũng được, khỏi cần luống cuống chân tay như thế.

Phùng Mặc Phong không trả lời, lẳng lặng nhìn khối lửa đỏ trong lò, lát sau lại vùi một đầu cây quả trượng treo ở hõm vai vào trong lửa. Dương Quá và Lục Vô Song cùng kêu lên:

- Ô hay, ô hay, là cây quả trượng mà!

Trình Anh cũng kêu lên:

- Sư ca!

Phùng Mặc Phong vẫn im lặng nhìn lò lửa. Chỉ thấy lửa rừng rực thế kia, mà cây quải trượng không hề bị cháy, đang đỏ hồng dần, thì ra là một cây thiết trượng. Một hồi sau thì chiếc búa cũng đỏ hồng lên.

Lúc này Lý Mạc Sầu mới chuyển từ khinh miệt sang đề phòng, biết rằng lão thợ rèn diện mạo xấu xí trước mặt nàng ta là một nhân vật có điểm hơn người, chỉ sợ lão có độc chiêu, vội vung vung cây phát trần che chắn chỗ yếu hại đằng trước, nhảy ra khỏi cửa, gọi:

- Phùng Mặc Phong, ra đây coi!

Phùng Mặc Phong đi ra cửa, thân thủ hoàn toàn không giống một kẻ tàn phế, lão chống cây quải trượng đỏ hồng xuống đất, nói:

- Đạo cô, lão phu mong đạo cô đừng nhieếc móc ân sư của lão phu, đừng gây khó dễ với sư muội của lão phu, hãy tha cho cái lão thợ rèn khốn khổ này!

Lý Mạc Sầu rất đỗi ngạc nhiên: “Tại sao lâm trận lại đi cầu xin thế này?” bèn nói:

- Ta chỉ tha cho một mình lão thôi, nếu lão biết sợ rồi, thì đừng có xen vào việc của ta.

Phùng Mặc Phong nghiêng răng, gằn giọng:

- Được, vậy đạo cô hãy lấy mạng ta trước đã!

Nói xong toàn thân run rẩy, vừa sợ hãi, vừa kích động.

Lý Mạc Sầu vung cây phát trần đánh tới đỉnh đầu lão, Phùng Mặc Phong vội tránh, nhảy sang bên rất nhanh nhẹn, nhưng cánh tay run run, chưa dám đánh trả. Lý Mạc Sầu tiến công ba chiêu liên tiếp, lão đều khéo léo tránh được, vẫn chưa trả đòn. Bọn Dương Quá ba người đứng một bên quan sát, chờ cơ hội trợ giúp, thấy Lý Mạc Sầu chiêu số mỗi lúc thêm dồn dập, Phùng Mặc Phong tựa hồ chưa hề động thủ với ai bao giờ, cộng với tính tình hiền hòa, chiếc búa đỏ hồng cầm tay vẫn chưa ra đòn. Dương Quá thấy không ổn, vị dị nhân võ lâm này võ công tuy cao, nhưng không có ý tranh đấu, phải kích động cho lão nổi giận mới được; thế là chàng nói lớn:

- Lý Mạc Sầu, vì lẽ gì mù chửi Đào Hoa đảo chủ là kẻ bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa?

Lý Mạc Sầu nghĩ thầm: “Ta chửi thế bao giờ nhỉ?”, tay vẫn xuất chiêu gấp hơn, không trả lời. Dương Quá lại nói:

- Mụ vu hãm Đào Hoa đảo chủ cưỡng dâm thê nữ người khác, bắt

cóc tử đệ của người khác, mục có tận mắt nhìn thấy việc đó hay không? Mục bảo Đào Hoa đảo chủ lừa dối bằng hữu, bán rẻ ân nhân, có đúng thế không? Tại sao mục tung tin đồn nhằm khắp chốn giang hồ để hủy hoại thanh danh của Hoàng đảo chủ?

Trình Anh ngớ ra không hiểu, Phùng Mặc Phong nghe vậy thì nổi cơn lôi đình, cây quả trượng và chiếc búa cùng ra đòn. Lão đứng một chân, thành thế “Kim kê độc lập”, như chôn chân tại chỗ thật vững chắc, búa và trượng mang khí nóng của lửa tấn công trực diện Lý Mạc Sâu.

Lý Mạc Sâu thấy khí thế của lão mãnh liệt, không dám chính diện tiếp chiến, vội nhảy tránh, thừa cơ mới phản kích. Dương Quá lại nói:

- Lý Mạc Sâu, mục vụ hãm Đào Hoa đảo chủ là hạng người xấu xa, ta thấy chính mục mới là kẻ xấu xa!

Phùng Mặc Phong càng nghe càng giận, chiếc búa và cây quả trượng đả hồng bổ dọc phạt ngang cực mạnh, thoát tiên chiêu thuật còn hơi vụng, sau một hồi, càng thấy quen tay dần.

Hai người công lực hơn kém nhau không xa, nhưng Lý Mạc Sâu ngang dọc giang hồ, từng trải vài trăm trận lớn nhỏ, dày dặn kinh nghiệm hơn Phùng Mặc Phong hàng trăm lần. Sau vài chục chiêu, Lý Mạc Sâu đã biết Phùng Mặc Phong nội công không yếu, nhưng hoàn toàn không có kinh nghiệm, hơn nữa chỉ có một chân, đấu lâu một chút, chắc chắn sẽ thua, bèn dùng lối du đấu, đợi lão nhụt bớt nhuệ khí, sẽ lại phản kích. Quả nhiên đấu một hồi nữa, nộ ý của Phùng Mặc Phong đã giảm hẳn, đấu chí nhụt đi, dần dần sa vào thế hạ phong, Lý Mạc Sâu cả mừng, vung cây phát trần đánh tới ngực lão.

Phùng Mặc Phong giơ chiếc búa gạt đi. Cây phát trần thừa thế đã cuốn lấy đầu chiếc búa, đây chính là tuyệt chiêu của Lý Mạc Sâu đoạt binh khí đối phương, chỉ cần gạt một cái, chiếc búa của Phùng Mặc Phong sẽ bị văng tuột khỏi tay. Ai ngờ xèo xèo một hồi, khói xanh bốc lên, ai nấy ngửi thấy mùi khét, toàn bộ phần ngọn cây phát trần đã bị thiêu hủy.

Thế là Lý Mạc Sâu chẳng những không đoạt được binh khí của đối phương, mà chính binh khí của mình còn bị hủy hoại; nàng ta lâm nguy không rối loạn, ném cán cây phát trần đi, sử dụng Ngũ độc thần chưởng. Lộ chưởng pháp này tuy lợi hại, nhưng phải đánh gần mới có thể kiến hiệu, lúc này Phùng Mặc Phong múa búa và trượng ù ù, đặc

tâm ứng thủ, chỉ thấy ở khoảng giữa hai người liên tục có tia khói xanh bay lên, nguyên y phục của Lý Mạc Sầu bị chiếc búa và quả trượng đỏ hồng chạm tới đốt cháy từng vệt. Lý Mạc Sầu cả giận, rõ ràng nàng sắp thủ thắng, rốt cuộc lại bị binh khí của lão thợ rèn giành mất lợi thế, thật tức không chịu nổi, quyết ý phải cho lão ném một chưởng.

Phùng Mặc Phong lần đầu giao đấu, nếu liên tiếp thua kém, chắc đã co lại; nhưng lúc này đang thắng thế, lão sử búa và trượng càng thêm tinh diệu. Lý Mạc Sầu muốn giáng cho lão một chưởng, mấy lần suýt nữa thì dính đòn búa, đòn trượng của lão, may mà tránh kịp, chứ không thì đã bị bồng nặng rồi. Đột nhiên Phùng Mặc Phong kêu lên:

- Không đánh nữa, không đánh nữa, đạo cô thế kia, trông chẳng còn ra thể thống gì cả!

Lão nháy một chân về phía sau nửa trượng. Lý Mạc Sầu sững lại, một luồng gió mát thổi tới, áo xông trên người Lý Mạc Sầu lập tức bay đi từng mảnh, cánh tay, bờ vai, trước ngực, hai đùi, có rất nhiều chỗ hở hang cả da thịt. Nàng ta là một xử nữ, thế này thật là ngượng ngập hết chỗ nói, đang định quay đầu bỏ chạy, bỗng thấy lưng lại mát rượi, có một chiếc áo bay đến vắt lên vai nàng ta.

Dương Quá thấy Lý Mạc Sầu áo quần phơi tả, bèn tháo dây lưng, cởi chiếc áo ngoài, vận nội lực ném áo khoác vào vai nàng ta. Lý Mạc Sầu vội mặc áo khép vạt vào, nàng ta từng trải trăm trận, lúc này cũng quá ngượng ngùng, mặt lúc đỏ lúc tái, không biết có nên tiếp tục động thủ nữa chẳng, nghĩ thầm: “Nếu đấu tiếp, cái áo này sẽ lại bị cháy mất, thôi hãy tạm nuốt giận đã vậy”. Bèn gật gật đầu với Dương Quá, cảm ơn chàng tặng áo, rồi quay sang nói với Phùng Mặc Phong:

- Binh khí quái đản của lão đúng là tà đạo đích truyền của Hoàng lão tà. Lão hãy nói thật xem, nếu đấu bằng võ công thật sự, lão có thắng nổi bản đạo hay không? Đệ tử của Hoàng lão tà nếu đơn đả độc đấu với bản đạo, có chiếm được thượng phong hay không?

Phùng Mặc Phong buồn bã nói:

- Nếu đạo cô không bị mất binh khí, thì đấu một hồi nữa, có thể thắng lão phu.

Lý Mạc Sầu nói:

- Lão biết thế thì được rồi. Lời bản đạo viết trên giấy, rằng đệ tử Đào Hoa đảo chủ cậy đông thủ thắng, là không hề sai.

Phùng Mặc Phong cúi đầu ngẫm nghĩ, rồi nói:

- Cái đó chưa chắc! Nếu bốn vị sư huynh của lão phu Trần, Mai, Khúc, Lục có ở đây, thì riêng mỗi vị ấy đều thắng đạo cô. Không kể hai vị Trần sư huynh, Khúc sư huynh võ công trác tuyệt đã đành, ngay cả Mai Siêu Phong Mai sư tỷ tuy là nữ, song đạo cô cũng không địch nổi đâu.

Lý Mạc Sầu cười khẩy, nói:

- Mấy người ấy chết cả rồi, không đối chứng được, còn nói làm chi? Võ công của Hoàng lão tà cũng chỉ đến thế mà thôi. Bàn đạo cũng định lĩnh giáo thân kỹ của thân sinh nữ nhi lão ta là Quách phu nhân, nhưng suy ra thì khỏi cần.

Nói xong quay mình định đi.

Dương Quá chợt nói:

- Hãy khoan!

Lý Mạc Sầu nhướn mày, hỏi:

- Cái gì nữa?

Dương Quá nói:

- Đạo cô bảo võ công của Hoàng đảo chủ cũng chỉ đến thế mà thôi, là sai. Ta được nghe Hoàng đảo chủ giảng về “Ngọc tiêu kiếm pháp”, thừa sức phá công phu cây phát trần của đạo cô.

Nói rồi nhặt một que sắt, vạch hình vẽ dưới đất, miệng giải thích:

- Đây, cây phát trần của đạo cô đánh thẳng tới trước mặt thế này, quả nhiên lạnh lẽo hại, nhưng trường kiếm của Hoàng đảo chủ chém ngang thế này, đạo cô thu về không kịp. Nếu đạo cô phản kích, thanh kiếm sẽ từ chỗ này đánh nhanh tới; nếu đạo cô điểm huyệt chính diện, Hoàng đảo chủ sẽ chộp lấy ngọn cây phát trần như cái vượt hồ, rồi đảo cán kiếm điểm huyệt Kiên Trinh ở vai đạo cô, chiêu này đạo cô có thể ngờ được không?

Chiêu đó quả là không thể ngờ, một chiêu tinh diệu tuyệt luân; điểm huyệt chính diện vốn là một trong số tuyệt chiêu của cây phát trần Lý Mạc Sầu, song chiêu thức mà Dương Quá vạch ra sẽ khắc chế nó, khiến Lý Mạc Sầu không thể nào đánh trả, chỉ còn cách quẳng cây phát trần nhận thua.

Dương Quá lại vừa vạch vạch dưới đất, vừa nói:

- Còn về “Ngũ độc thần chưởng” của đạo cô, thì Hoàng đảo chủ có “Đạn chỉ thần thông” chế ngự, chờ một chưởng của đạo cô đánh tới,

Hoàng đảo chủ búng vào lòng bàn tay đạo cô, thì bàn tay ấy chẳng phải bị hủy hoại ngay tại chỗ đó sao? Hoàng đảo chủ chỉ búng một viên sỏi, thân chưởng của đạo cô đã không thể với tới thân thể Hoàng đảo chủ.

Tiếp đó chàng còn kể ra mười mấy chiêu khắc chế võ công của Lý Mạc Sầu.

Lý Mạc Sầu nghe mà tái mặt, mỗi câu nói của chàng đều hợp tình hợp lý, mỗi chiêu số đưa ra đều vô cùng xảo diệu, nàng ta quả thật không thể địch nổi.

Dương Quá lại nói:

- Hoàng đảo chủ hận đạo cô nói năng vô lễ, Hoàng đảo chủ địa vị là một đại tông sư, không thêm động thủ với đạo cô, đã dạy cho ta mấy cách trên, lệnh cho ta thay lão nhân gia thu thập đạo cô. Nhưng ta nể tình đạo cô với sư phụ ta dẫu gì cũng là đồng môn, nên hôm nay ta nói cho đạo cô biết sự lợi hại của Hoàng đảo chủ. Từ rày đạo cô có gặp đệ tử của Hoàng đảo chủ thì hãy tránh xa là được.

Lý Mạc Sầu im lặng hồi lâu, rồi nói:

- Thôi được, thôi được!

Đoạn quay người đi, thoáng chốc đã khuất sau núi, thân pháp nhanh nhẹn hiếm thấy trong giang hồ.

Thực ra mấy chiêu thức kia Hoàng Dục Sư tuy đã truyền cho Dương Quá, nhưng muốn luyện tới mức thành thạo, đủ để chiến thắng kẻ địch, thì nhanh nhất cũng phải tốn vài năm. Dương Quá chỉ giải thích một phen, không cần động thủ, đã khiến Lý Mạc Sầu tâm phục khẩu phục, từ nay suốt đời sẽ không dám nói một lời xem thường Hoàng Dục Sư.

Lục Vô Song vốn chỉ nghe giọng nói của Lý Mạc Sầu đã run sợ, tim đập mạnh, bây giờ thấy sư phụ đã đi xa, thì như trút được gánh nặng, vỗ tay reo:

- Chàng Ngọc, ngay cả sư phụ của muội cũng sợ chàng quá, bỏ chạy rồi.

Trình Anh thấy Dương Quá đem tặng Lý Mạc Sầu tấm áo nàng may cho chàng, tình cảnh lúc ấy làm thế cũng phải, nhưng bên trong tấm áo mới, chàng vẫn mặc chiếc áo cũ rách, chỉ vì nó do Tiểu Long Nữ khâu cho chàng, chàng phân biệt thân sơ, không hề quên người cũ như thế, Trình Anh cảm thấy buồn, giả như không để ý. Bốn người liền vào trong quán xem Khúc cô thế nào.

Vừa bước vào, bỗng nghe ở phía trước núi có tiếng người ngựa huyên náo, ì ầm rùng rùng như tiếng sấm, bốn người cùng quay ra.

Dương Quá nói:

- Tại hạ đi xem sao.

Nói rồi nhảy lên ngựa, phóng ra khỏi thung lũng, đi vài dặm, ra đến đường cái thấy bụi tung mù mịt, tinh kỳ rợp trời, là đại quân Mông Cổ tiến xuống phía nam, thiết cung trường đao, thế như sóng trào.

Dương Quá chưa từng thấy đại quân hành binh bao giờ, nhìn cảnh tượng kinh tâm động phách, bất giác ngẩn người.

Hai tên lính vung đao quát:

- Thằng mọi kia, nhìn cái gì?

Chúng xông tới. Dương Quá quay đầu ngựa bỏ chạy. Hai tên kia lấp tên vào cung, pụt pụt hai tiếng, bắn tới sau lưng chàng. Dương Quá giờ tay tóm lấy mũi tên, cảm thấy hai mũi tên bay rất gấp, chàng mà không đầy mình võ công, thì đã bị mũi tên xuyên qua người mà chết. Hai tên kia thấy chàng bản lĩnh như thế, vội kìm ngựa lại, không dám đuổi theo.

Dương Quá trở về chỗ lò rèn, kể lại sự việc. Phùng Mặc Phong thở dài:

- Đại quân Mông Cổ quả nhiên tiến xuống phía nam. Bách tính Trung Quốc ta khốn khổ rồi!

Dương Quá nói:

- Thuật cưỡi ngựa bắn cung của người Mông Cổ, quân Tống thật không địch nổi. Tai họa phen này hẳn là không nhỏ.

Phùng Mặc Phong nói:

- Dương công tử chính đang tuổi anh niên, sao không về Nam đầu quân, chống lại ngoại xâm?

Dương Quá ngậy ra, nói:

- Không, tại hạ muốn lên phía bắc tìm cô cô của tại hạ. Quân Mông Cổ thanh thế hùng hậu như vậy, sức một mình tại hạ, phỏng làm được trò gì?

Phùng Mặc Phong lắc đầu, nói:

- Sức một người tuy nhỏ, nhưng sức nhiều người sẽ mạnh. Nếu ai cũng nghĩ như công tử, thì có ai chịu đứng lên chống sự xâm nhập của dị tộc?

Dương Quá cảm thấy lời Phùng Mặc Phong nói không sai, nhưng trên đời bây giờ không có việc nào hệ trọng hơn việc đi tìm Tiểu Long Nữ. Từ nhỏ chàng lưu lạc giang hồ, đã phải khổ sở không ít vì bọn tiểu quan tiểu lại; nghĩ thâm bọn Mông Cổ cố nhiên tàn bạo, nhưng hoàng đế Tống triều chưa chắc đã là người tốt, chả tội gì xuất lực cho lão ta. Chàng nghĩ thế, mỉm cười, không nói gì.

Phùng Mặc Phong buộc kìm, búa, bễ quạt gió vào với nhau, đeo lên vai, nói với Trình Anh:

- Sư muội, sau này gặp lại sư phụ, sư muội hãy thưa với lão nhân gia người rằng đệ tử Phùng Mặc Phong không dám quên lời giáo huấn của lão nhân gia. Hôm nay ta đầu quân chống Mông Cổ, sống chết gì cũng phải giết cho được một, hai vương tử đại tướng xâm lược giang sơn chúng ta. Sư muội, nhớ bảo trọng. Hôm nay ta được gặp một vị truyền nhân của sư phụ, thực hoan hỉ vô cùng.

Nói xong chống quải trượng, đi luôn, cũng chẳng buồn nhìn Dương Quá một lần.

Dương Quá nhìn Trình Anh và Lục Vô Song, nói:

- Không ngờ ở nơi này lại gặp một vị dị nhân.

Lục Vô Song bênh Dương Quá, nói:

- Biểu tỷ, các nhân vật đệ tử của sư phụ biểu tỷ, trừ biểu tỷ ra, không ngờ ngần thì cũng điên điên khùng khùng.

Trình Anh mỉm cười, thản nhiên nói:

- Mỗi người một chí hướng, chẳng thể nài ép. Biểu muội bảo Phùng Mặc Phong điên điên khùng khùng, không chừng Phùng Mặc Phong lại bảo chúng ta là hạng người vô tình cũng nên. Hơn nữa, chính tỷ tỷ đây lại không có chút ngờ ngần, điên điên khùng khùng đó sao?

Dương Quá nghe chột động lòng, liếc thấy thần sắc nàng ta vẫn như thường, không biết lời vừa rồi có ngụ ý cả chàng trong đó hay không.

Bỗng nghe huých một cái, Khúc cô ngã từ trên ghế xuống đất. Ba người vội dìu Khúc cô nằm lên giường, thấy Khúc cô mặt đỏ bừng bừng, hai mắt trợn ngược, biết là độc tính của Ngũ độc thần chưởng lại phát tác. Trình Anh liền cho uống thuốc, Dương Quá thì xoa bóp day ấn huyết. Khúc cô trở mắt nhìn chàng, mặt lộ vẻ kinh sợ, nói:

- Dương huynh đệ, huynh đệ đừng tìm ta đòi mạng, không phải ta hại huynh đệ...

Trình Anh dịu dàng nói:

- Tỷ tỷ, đừng sợ, người này không phải là...

Dương Quá chợt nghĩ: “Lúc này Khúc cô thần trí mê loạn, chính là lúc nên buộc Khúc cô nói thật cả ra”. Bèn nắm lấy hai cổ tay Khúc cô, gằn giọng, nói:

- Vậy ai hại chết ta? Người không nói, ta sẽ bắt người đền mạng.

Khúc cô cầu xin:

- Dương huynh đệ, không phải Khúc cô đâu mà.

Dương Quá tức giận:

- Người không chịu nói hả? Được, ta sẽ bóp chết người.

Chàng đưa tay bóp cổ Khúc cô. Khúc cô hoảng hốt kêu tướng lên.

Trình Anh và Lục Vô Song đâu biết dụng ý của Dương Quá, cùng ngăn lại:

- Dương đại ca, đại ca làm cho Khúc cô sợ hết hồn rồi kìa.

- Chàng Ngốc, lúc này còn đùa cợt được.

Dương Quá mặc kệ, tay hơi dùng sức một chút, mặt thì giả bộ hung thần ác sát, nghiến răng, nói:

- Ta là ác quỷ Dương huynh đệ đây. Ta chết khổ chết sở, người biết không?

Khúc cô nói:

- Khúc cô biết mà, huynh đệ chết rồi, lũ quạ rửa thịt huynh đệ.

Dương Quá lòng đau như cắt, chàng chỉ biết phụ thân chết vì tai nạn, không ngờ sau khi chết, thi thể lại không được mai táng, để cho quạ rửa, liền gào to:

- Kẻ nào hại chết ta? Nói mau, nói mau!

Khúc cô nói lúng búng trong cổ họng:

- Là huynh đệ tự đến đánh cô cô, cô cô trên người có độc châm, cho nên huynh đệ bị chết.

Dương Quá gào to hơn:

- Cô cô là ai?

Khúc cô bị chàng bóp cổ, không thở được, sắp ngất đi, chỉ thều thào:

- Cô cô là cô cô.

Dương Quá hỏi:

- Cô cô họ gì, tên là gì?

Khúc cô nói:

- Khúc cô không... không biết đâu... Huynh đệ hãy buông ta ra.

Lục Vô Song thấy tình hình như vậy, bèn kéo cánh tay Dương Quá. Dương Quá lúc này như một kẻ điên, hất mạnh một cái, sử đến mười thành lực, Lục Vô Song không trụ nổi, hịch một cái, nàng bị hất văng vào vách, may mà không đau. Trình Anh thấy Dương Quá thường ngày ôn hòa, từ tốn, bây giờ như con hổ điên, sợ quá dờ cả người ra.

Dương Quá nghĩ: “Hôm nay nếu không hỏi cho ra tính danh của kẻ giết phụ thân ta, ta sẽ lập tức hộc máu mà chết”, liền hỏi dồn dập:

- Cô cô họ Khúc phải không? Hay là họ Mai?

Chàng đoán Khúc cô họ Khúc, thế thì cô cô của Khúc cô cũng là họ Khúc, cũng có thể là Mai Siêu Phong.

Khúc cô cố vùng ra, Khúc cô có thời gian luyện công lâu hơn hẳn Dương Quá, song võ công thua kém chàng, hơn nữa huyết đạo ở cổ tay đang bị kiềm chế, chỉ áp úng nói:

- Huynh đệ hãy đi lấy mạng cô cô, đừng... đừng tìm Khúc cô.

Dương Quá hỏi:

- Cô cô ở đâu?

Khúc cô nói:

- Khúc cô với gia gia đi ra. Cô cô và hán tử của cô cô ở trên đảo.

Dương Quá nghe câu ấy thì cảm thấy lạnh cả sống lưng, run run hỏi:

- Cô cô gọi gia gia của Khúc cô là gì?

Khúc cô đáp:

- Gọi là gia gia, chứ còn gọi là gì nữa?

Dương Quá tái mặt, còn sợ nghe nhầm, hỏi thêm một câu:

- Hán tử của cô cô tên là Quách Tĩnh phải không?

Khúc cô nói:

- Khúc cô không biết đâu, cô cô gọi “Tĩnh ca ca, Tĩnh ca ca”.

Khúc cô bắt chước Hoàng Dung gọi Quách Tĩnh, rồi luống cuống chân tay, kêu rú lên như lợn bị chọc tiết:

- Cứu mạng, cứu mạng với! Ma... ma...

Dương Quá lúc này không còn nghi ngờ gì nữa. Thời thơ ấu cô khổ, bao nhiêu chuyện bị người đời khinh rẻ trong giây lát cùng hiện

ra, nghĩ: “Nếu phụ thân không bị giết hại, mẫu thân ta đâu đến nỗi khốn khổ, mất sớm, ta cũng đâu phải cực khổ như thế”. Lại nghĩ: “Hồi ở đảo Đào Hoa, vợ chồng Quách Tĩnh đối với ta thiếu tự nhiên, có phần khách khí, có phần úy kỵ, khác hẳn thái độ mắng chửi tùy ý với huynh đệ họ Võ, bấy giờ ta không khó chịu; nào ngờ chỉ là vì họ đã giết phụ thân ta, nên trong lòng cảm thấy hổ thẹn. Họ không chịu dạy võ cho ta, đưa ta đến cho phái Toàn Chân hành hạ ta, đều là do đây mà ra”. Ngạc nhiên và tức giận, chân tay chàng bải hoải.

Khúc cô kêu to, nhảy ra khỏi giường. Trình Anh đến bên cạnh Dương Quá, dịu dàng nói:

- Khúc cô vốn ngờ ngẩn, Dương huynh đã biết. Sau khi Khúc cô bị thương, nói năng càng lung tung, Dương huynh chớ nên tin lời Khúc cô.

Trình Anh ngoài miệng nói thế, song trong bụng tin lời Khúc cô là thật, biết có an ủi Dương Quá cũng vô dụng, nhưng nhìn vẻ mặt quá đau khổ của chàng, nàng cũng hết sức đau lòng.

Mấy câu ấy Dương Quá không hề nghe thấy, chàng ngẩn người một lát, rồi lao ra cửa, nhảy lên lưng con ngựa gầy, kẹp mạnh hai chân, con ngựa lao vút đi, chớp mắt đã xa mấy chục trượng, chỉ nghe loáng thoáng sau lưng mấy tiếng gọi “Chàng ngốc”, “Dương đại ca”. Chàng đâu thèm để ý, trong đầu chỉ một ý nghĩ: “Ta phải trả thù. Ta phải trả thù!”

Chàng phi ngựa một mạch như điên, hơn một giờ đã đi mấy chục dặm, chợt cảm thấy môi đau xót, đưa tay sờ môi, thì máu đỏ hai ngón tay, thì ra trong cơn giận dữ chàng đã cắn môi đến bật máu. Chàng nghĩ: “Quách bá mẫu đối với ta không tốt, vừa rồi đột nhiên tỏ ra tử tế, chỉ là hoàn toàn giả nhân giả nghĩa, đã đành một nhẽ; nhưng còn Quách bá bá, Quách bá bá...”

Đối với Quách Tĩnh, chàng luôn luôn một lòng sùng kính, cảm thấy Quách Tĩnh võ công, đức hạnh đều siêu phàm tuyệt tục, tưởng là vẫn hết mực chân tình đối với chàng, nào ngờ rốt cuộc chàng bị lừa; con người ấy xem chừng còn gian ngoan hơn cả Hoàng Dung. Nghĩ đến đây Dương Quá tức muốn vỡ ngực vậ.

Chàng xuống ngựa, ngồi giữa đường, ôm đầu mà khóc rống lên. Tiếng khóc bi thương quả là trời sâu đất thảm, cơ hồ mọi đau khổ phiền não trên thế gian dồn vào một mình chàng. Chàng không biết mặt phụ thân, cũng chưa nghe ai kể, ngay mẫu thân cũng không chịu

nói; chàng từ bé cứ nghĩ rằng phụ thân là người thập toàn thập mỹ, tốt nhất trần đời. Một vị hào kiệt anh hùng như thế lại bị Quách Tĩnh, Hoàng Dung dùng gian kế sát hại.

Dương Quá khóc một hồi, bỗng nghe tiếng vó ngựa, từ mạn bắc có bốn võ sĩ Mông Cổ cưỡi ngựa chạy tới. Tên đi đầu tay cầm trường mâu, đầu mâu xâu vào một đứa bé hai, ba tuổi, tên ấy cứ cười hô hố. Đứa bé chưa chết, tiếng khóc đã yếu lắm. Bốn tên võ sĩ Mông Cổ thấy Dương Quá ngồi khóc giữa đường, cũng hơi lạ, nhưng loại thiếu niên người Hán lam lũ thế này chẳng thiếu gì, nên chúng cũng chẳng để tâm. Một tên quát:

- Tránh ra, tránh ra!

Và dùng ngọn giáo đâm tới. Dương Quá đang tức giận, chộp luôn ngọn giáo kéo tên kia xuống ngựa, tiện tay hất hấn văng ra xa hơn một trượng, ngã võ sọ chết liền. Ba tên còn lại thấy chàng thân dũng như thế, hô một tiếng, cùng quay ngựa chạy ngược về đường cũ. Nghe “bạch” một tiếng, đứa bé rơi xuống đường.

Dương Quá chạy tới ẵm đứa bé lên. Đó là một đứa bé người Hán, trắng mập đáng yêu, bị trường mâu đâm thủng bụng, nhất thời chưa chết ngay, nhưng cũng không thể cứu sống nó, miệng nó khóc như gọi mẹ. Dương Quá thương đứa bé quá, chảy cả nước mắt, chàng không nỡ nhìn nó đau đớn quá mức, bèn đánh nhẹ một chưởng cho nó chết hẳn, rồi dùng ngọn giáo của tên võ sĩ Mông Cổ đào một cái hố, định vùi đứa bé xuống.

Đào được một lát, bỗng nghe tiếng vó ngựa rầm rập, tiếng tù và inh ỏi, cả đại đội lính Mông Cổ phóng tới. Dương Quá tay trái cắp đứa bé chết, tay phải cầm giáo, nhảy lên lưng ngựa; con ngựa gầy này vốn là chiến mã quen với sa trường, nay thấy chiến trận thì tinh thần hăng hái hẳn lên, nó hí dài một tiếng, xông về phía quân Mông Cổ. Ngọn giáo trong tay Dương Quá trong giây lát đánh ngã ba, bốn tên. Nhưng thấy quân địch quá đông, chàng bèn quay đầu ngựa, chạy xuống ruộng hoang. Đằng sau tên bắn theo như mưa, chàng vung giáo gạt đi hết. Con ngựa chạy cực nhanh, phút chốc bỏ xa bọn truy binh rồi, mà nó vẫn cứ phi như bay.

Trời gần tối, Dương Quá cho ngựa đi thông thả, nhìn bốn phía toàn là cỏ dày, đá cứng, không gian hết sức vắng lặng, không một bóng người, chim chóc cũng không.

Chàng xuống ngựa, đứa bé chết chàng cắp bên nách trông như

vẫn sống, chỉ có vẻ đau đớn còn hằn trên mặt nó, Dương Quá buồn rầu nghĩ: “Đứa bé này chắc được cha mẹ nó yêu quý vô cùng, giờ nó chết rồi, cha mẹ nó có lẽ đứt từng khúc ruột. Đại quân Mông Cổ tàn bạo tiến xuống phía nam, không biết bao nhiêu trẻ thơ bị chúng sát hại dọc đường”. Càng nghĩ càng buồn, chàng đào một cái hố cạnh một cây lớn, chôn đứa bé xuống đó, lại nhớ đến câu nói của Khúc cô, nghĩ: “Đứa bé này chết còn được ta chôn cất, phụ thân ta chết rồi còn bị quạ rĩa. Ôi các người giết cha ta xong, sao không vùi người xuống đất kia chứ? Lòng dạ các người thật độc ác quá chừng! Thù này không trả, Dương Quá ta thề chẳng làm người”.

Tối hôm ấy chàng ngủ dưới gốc cây, sáng hôm sau lên ngựa, mặc cho con ngựa gầy muốn đi đâu thì đi; có lúc chàng muốn đi về tòa cổ mộ gặp Tiểu Long Nữ, có lúc lại nghĩ dầu thế nào cũng phải giết Quách Tĩnh, Hoàng Dung để báo thù cho cha, bụng đói thì ăn quả dại cho đỡ đói lòng.

Đi đến ngày thứ tư, bỗng thấy phía xa có một người cứ từ dưới đất nhảy lên cao, giơ tay hái quả cây dại. Dương Quá phi ngựa lại gần, nhận ra đây là đệ tử của Kim Luân pháp vương Đạt Nhĩ Ba. Mỗi lần Đạt Nhĩ Ba nhảy lên, chỉ hái được một quả, sau y không nhẫn nại nữa, lúc nhảy lên dùng tay rung mạnh cành cây, làm cho trái cây rụng lộp bộp; y nhặt các trái cây rụng ấy, cho vào trong túi.

Dương Quá nghĩ: “Không lẽ Kim Luân pháp vương đang ở gần đây đây?” Chàng với Kim Luân pháp vương vốn chẳng thù oán gì, bây giờ chàng coi Quách Tĩnh, Hoàng Dung là kẻ thù giết cha, thành ra chàng ân hận vừa rồi đi giúp Quách Tĩnh, Hoàng Dung đánh bại Kim Luân pháp vương. Thế là chàng bèn kín đáo bám theo sau Đạt Nhĩ Ba, xem sự việc thế nào. Chỉ thấy Đạt Nhĩ Ba đi như bay, thẳng vào trong một thung lũng. Dương Quá xuống ngựa đi bộ theo sau một quãng xa. Đạt Nhĩ Ba đi sâu vào rừng, càng lúc càng cao, cuối cùng lên một ngọn núi.

Trên đỉnh núi có một mái nhà tranh nhỏ, bốn phía thông gió. Kim Luân pháp vương đang nhắm mắt ngồi trên chõng. Đạt Nhĩ Ba đặt số trái cây xuống đất, cạnh chõng, quay người lại, bất ngờ thấy Dương Quá đi tới gần, thì tái mặt, nói:

- Đại sư huynh, sư huynh định tới gia hại sư phụ phải không?

Y xông thẳng tới, giơ tay túm vạt áo của Dương Quá. Võ công của y vốn cao hơn Dương Quá, nhưng lúc này sư phụ đang ở tình trạng cực kỳ nguy hiểm, nếu bị ngoại cảm, lập tức tính mạng khó toàn, trong

lúc lo sợ, thần trí thất thường, xuất chiêu sai hết chương pháp, phạm vào điều đại kỵ trong võ học, để Dương Quá vịn trái tay một cái, đẩy y ngã sóng soài.

Đạt Nhĩ Ba trong lòng cho rằng Dương Quá là đại sư huynh đầu thai, vừa rồi đánh y ngã gục; bèn lăn mấy vòng, đứng dậy, tiến lại trước mặt Dương Quá. Dương Quá tưởng y lại định động thủ, mới lùi một bước, không ngờ Đạt Nhĩ Ba đột nhiên quì xuống, khấu đầu nói:

- Đại sư huynh, mong sư huynh hãy nghĩ đến ân tình của sư phụ ở kiếp trước. Sư phụ bị trọng thương, đang tự hành công trị liệu, nếu sư huynh kinh động sư phụ, thì... thì...

Nói đến đó, giọng y nghẹn ngào, nước mắt ứa ra. Dương Quá tuy không hiểu Tạng ngữ, nhưng nhìn thần tình của Đạt Nhĩ Ba, thấy Kim Luân pháp vương hình dung tiêu tụy, thì chàng đoán được bảy, tám phần, vội đỡ Đạt Nhĩ Ba dậy, nói:

- Ta không gia hại tôn sư đâu, người cứ yên tâm.

Đạt Nhĩ Ba thấy sắc diện chàng hiền hòa, thì mừng lắm, tuy không hiểu tiếng Hán, song đã không còn ý thù nghịch.

Lúc ấy Kim Luân pháp vương mở mắt ra, thấy Dương Quá, lão cả kinh, vừa rồi lão mãi nhập định vận khí, hoàn toàn không nghe thấy lời đối đáp giữa Đạt Nhĩ Ba và Dương Quá; bây giờ bỗng thấy đại địch trước mặt, lão thở dài, thông thả nói:

- Ta uống công tu luyện bao năm, không phá nổi danh quan, ai ngờ hôm nay bỏ mạng ở Trung Nguyên.

Nguyên lão bị hòn đá lớn rơi trúng, nội tạng bị trọng thương, mấy ngày vừa qua tới đây làm nhà tranh trị thương, không ngờ Dương Quá lần theo tung tích tìm thấy; hiện giờ lão không được phép dùng sức, chỉ có thể sai Đạt Nhĩ Ba đánh đuổi Dương Quá. Tình hình thế này, nội thương của lão khó lòng thuyên giảm. Nào ngờ Dương Quá cúi mình nói:

- Tại hạ tới đây, không định đối địch với đại sư, xin cứ yên tâm.

Kim Luân pháp vương lắc đầu, định nói, ngực bỗng đau nhói, vội nhắm mắt vận khí. Dương Quá bước vào trong nhà, giơ hữu chưởng đặt vào huyệt Chí Dương ở sau lưng lão ta. Huyệt này nằm ở phía dưới đốt sống thứ bảy, là đại huyệt của mạch Đốc trên cơ thể người. Đạt Nhĩ Ba thấy vậy cả kinh, vung quyền tấn công Dương Quá. Dương Quá xua xua tay trái, ra hiệu bằng mắt cho y. Đạt Nhĩ Ba thấy thần tình của sư phụ không có gì lạ, mặt còn có vẻ tươi cười, thì không

đánh tới nữa.

Dương Quá tu vi chưa sâu, lại không biết gì về nội công của phái Tây Tạng, lòng bàn tay lờ mờ cảm thấy khí tức lưu động trong cơ thể Kim Luân pháp vương, chàng bèn ngằm vận nội lực truyền một luồng nhiệt khí giúp lão ta trên thì thông các huyết Linh Đài, Thần Đạo, Thân Trụ; dưới thông các huyết Cân Túc, Trung Khu, Tích Xung, Huyền Khu, cố gắng hết mức cũng chỉ có thể giúp lão ta bảo vệ mạch Đốc. Đạt Nhĩ Ba võ công tuy cao, nhưng chỉ luyện ngoại công, không thể giúp sư phụ trị liệu, những ngày vừa qua chỉ lo cuống quýt. Bây giờ Kim Luân pháp vương đã không phải lo gì nữa, liền đẩy khí vào mạch Nhâm, toàn lực điều trị thương thế ở ngực và bụng dưới, sau hơn một canh giờ cơn đau giảm hẳn, mặt lộ sắc hồng nhuận, mở mắt nhìn Dương Quá gật đầu tạ ơn, chấp tay nói:

- Dương cư sĩ, tại sao cư sĩ tự đứng đến giúp lão nạp?

Dương Quá cũng chẳng giấu, đem việc chàng mới biết vợ chồng Quách Tĩnh, Hoàng Dung giết hại phụ thân ra sao, nay chàng quyết ý báo thù, tình cờ gặp Đạt Nhĩ Ba thế nào, kể lại một lượt. Kim Luân pháp vương tuy biết gã thiếu niên này cực kỳ xảo hoạt, nói mười câu cũng chẳng thể tin một câu, nhưng hôm nay trong khi có thể giết lão dễ như trở bàn tay, Dương Quá lại giúp lão trị thương, quả thực không có ý thù nghịch, bèn nói:

- Thì ra cư sĩ mang nặng mối thâm cừ. Nhưng vợ chồng Quách Tĩnh võ công cao thâm, Dương cư sĩ muốn trả được mối thù này, chỉ e không dễ.

Dương Quá im lặng giây lát, rồi nói:

- Dù cha con tại hạ hai đời cùng phải chết bởi tay họ, cũng phải trả thù!

Kim Luân pháp vương nói:

- Lão nạp ban đầu tự phụ vô địch thiên hạ, định dùng sức một người đè bẹp quần hùng Trung Nguyên, giành chức vị minh chủ võ lâm. Nhưng các võ sĩ Trung Nguyên không theo đúng qui củ đơn đả độc đấu, lại ùa cả vào mà ẩu đả, lão nạp đành tính kế khác vậy. Khi trị thương xong, lão nạp sẽ đi mời nhiều cao thủ giúp đỡ. Phe của lão nạp đông và mạnh, các võ sư Trung Nguyên sẽ không thể ỷ đông tranh thắng, mọi người quyết thắng bại một phen theo lẽ công bằng. Dương cư sĩ có muốn đứng về phe lão nạp hay không?

Dương Quá đã định trả lời có, nhưng chợt nghĩ thăm cảnh mà

quân lính Mông Cổ gây ra, bèn nói:

- Tại hạ không thể giúp quân Mông Cổ.

Kim Luân pháp vương lắc đầu nói:

- Dương cư sĩ muốn đơn thương độc mã giết vợ chồng Quách Tĩnh, thì không xong được đâu.

Dương Quá trầm ngâm một hồi, nói:

- Được, tại hạ giúp đại sư giành chức vị minh chủ võ lâm, đại sư phải giúp tại hạ báo thù.

Kim Luân pháp vương giơ bàn tay ra, nói:

- Đại trượng phu nhất ngôn vi định, vỗ tay nhau ba cái để thề.

Hai người vỗ vào tay nhau ba cái đính ước. Dương Quá nói:

- Tại hạ chỉ giúp đại sư giành chức vị minh chủ, nếu đại sư giúp quân Mông Cổ tiến chiếm Giang Nam, sát hại bách tính, tại hạ sẽ không theo đâu.

Kim Luân pháp vương cười, nói:

- Mỗi người một chí hướng, không nên ép nhau. Dương huynh đệ, võ công của huynh đệ đa tạp, lão nạp nói thật câu này, biết nhiều môn cố nhiên rất hay, nhưng cũng không tránh khỏi tạp loạn. Rốt cuộc thì huynh đệ có sở trường về môn nào? Phải sử dụng công phu gì đối phó với vợ chồng Quách Tĩnh đây?

Dương Quá nghe hỏi thế thì cứng lưỡi, khó trả lời. Đời chàng lắm cái ngẫu nhiên, tính chàng lại tham, nào phái Toàn Chân, nào Âu Dương Phong, nào phái Cổ Mộ, nào “Cửu Âm chân kinh”, nào Hồng Thất Công, nào Hoàng Dược Sư, môn võ công nào của họ chàng cũng học qua. Mỗi môn võ công ấy đều vô cùng huyền diệu, dùng tinh lực tài trí cả đời nghiên cứu cũng khó đi tới chỗ tận cùng, nữa là tham học mỗi thứ một chút, làm sao có thể luyện tới cảnh giới cao siêu. Gặp đối thủ bình thường, đem ra thi triển cố nhiên làm cho người ta kính nể, nhưng chạm trán với cao thủ đích thực, sẽ bị người ta phát hiện ngay chỗ yếu, ngay đệ tử của Kim Luân pháp vương như Hoắc Đô, Đạt Nhĩ Ba, chàng cũng chưa địch nổi. Chàng cúi đầu suy nghĩ, cảm thấy câu hỏi của Kim Luân pháp vương như gậy đánh vào đầu chàng, nói trúng chỗ non kém cơ bản trong võ học của chàng.

Chàng lại nghĩ: “Mình đã quyết ý chung tình với cô cô suốt đời, tại sao đi đâu cũng vương vấn lưu tình? Nào Trình cô nương, nào Lục Vô Song, nào Hoàn Nhan Bình. Mình đã không có chân tình với họ,

sao cứ đi đùa cợt? Thật là tham luyện quá chừng”. Lại nghĩ: “Bất luận Hồng Thất Công, Hoàng Dục Sư, Âu Dương Phong hay Toàn Chân thất tử, Kim Luân pháp vương, phàm trở thành danh gia, đều là nhờ tinh tu công phu bản môn, chỉ biết gia số của võ công phái khác, chứ không tu luyện, vậy mình cần chuyên tu một môn công phu thôi chẳng? Xét về tình về lý, phải chuyên tâm tu luyện “Ngọc nữ tâm kinh” của phái Cổ Mộ mới đúng, nhưng lại nghĩ môn Đả cẩu bổng pháp của Hồng Thất Công huyền diệu như thế, Ngọc Tiêu kiếm pháp của Hoàng Dục Sư tinh vi như thế, mà bỏ qua thì chẳng đáng tiếc lắm sao? Rồi Cáp mô công nghịch hành kinh mạch của nghĩa phụ, “Cửu Âm chân kinh” và các môn công phu khác, chỉ cần giỏi một môn trong số đó cũng đủ dương danh thiên hạ, đâu dễ có dịp được học, sao nỡ bỏ qua?”

Chàng bước ra khỏi nhà tranh, đi tha thẩn trên đỉnh núi, nặng lòng suy tư, hết sức phiền muộn, nghĩ chán chê, chợt tự hỏi: “Tại sao ta không dám lấy sở trường của các môn phái, tự thành một nhà? Võ công thiên hạ đều do từng người sáng tạo ra, chẳng lẽ ta không sáng tạo nổi?” Nghĩ đến đây, lập tức thấy sáng bừng lên.

Chàng suy nghĩ từ sáng đến trưa, từ trưa đến đêm, ở trên đỉnh núi không ăn không uống, các môn võ công tinh diệu từng biết cứ lần lượt diễn ra trong óc chàng. Chàng từng thấy Hồng Thất Công và Âu Dương Phong đấu võ miệng với nhau; chàng cũng từng miệng nói tay vẽ mà có thể làm cho Lý Mạc Sầu phải kinh sợ bỏ đi; bây giờ các môn võ công tranh hùng với nhau trong óc, xem ra còn nhanh mạnh hơn cả khẩu thuật. Mải nghĩ, bất giác hoa chân múa tay thi triển võ công. Ban đầu còn có thể phân biệt chiêu này là học của Hồng Thất Công, chiêu kia là học của Âu Dương Phong, sau thì rối loạn cả lên, không trụ nổi nữa, ngã ngửa xuống đất ngất đi. Đạp Nhĩ Ba từ xa thấy Dương Quá hoa chân múa tay, không hiểu thế nào, bỗng thấy chàng ngã vật ra, thì kinh hãi định chạy lại cứu, Kim Luân pháp vương cười nói:

- Đừng làm rối tâm tư của hấn, chỉ tiếc là người tài trí tầm thường, không hiểu đạo lý bên trong.

Dương Quá tỉnh lại lúc nửa đêm, sáng hôm sau thức dậy lại nghĩ. Trong bảy ngày, chàng ngất đi năm lần. Nói tổng hợp các môn, tự sáng tạo một nhà, nghe cứ tưởng là dễ. Với kiến văn, tu vi hiện thời của mình, chàng chưa thể làm nổi việc đó, càng không phải là chuyện mười bữa nửa tháng. Nhưng sau cả tuần tập trung suy nghĩ, chàng

cũng ngộ ra một điều, ấy là tất cả các môn võ công kia, chàng đều biết cách sử dụng, đã không thể hợp làm một, thì cũng đừng cưỡng cầu; sau này khi lâm địch, cần dùng thì dùng, khỏi cần nghĩ đến lai lịch xuất xứ, như thế coi như gần ngang với việc tự mình sáng tạo một nhà. Nghĩ được như vậy, trong lòng cảm thấy dễ chịu hẳn.

Kim Luân pháp vương qua mấy ngày trị thương, đã khỏi tám, chín phần, đã có thể hoạt động như thường; hôm nay thấy Dương Quá đột nhiên thân tình bình hòa, vẻ như đã tính toán đâu ra đó, biết chàng đã tiến thêm một bước về võ học, bèn nói:

- Dương huynh đệ, lão nạp đưa huynh đệ đi gặp một người, người này hùng tài vĩ lược, khoáng đạt đại độ, bảo đảm huynh đệ gặp rồi sẽ thán phục.

Dương Quá hỏi:

- Là ai vậy?

Kim Luân pháp vương nói:

- Vương tử Mông Cổ Hốt Tất Liệt, cháu nội của Thành Cát Tư Hãn, con trai thứ tư của Đà Lôi.

Dương Quá từng thấy sự bạo ngược của quân sĩ Mông Cổ, chàng rất căm ghét người Mông Cổ, nên cau mày nói:

- Tại hạ chỉ nóng lòng trả thù, không cần gặp vương tử Mông Cổ làm gì.

Kim Luân pháp vương cười, nói:

- Lão nạp đã bằng lòng giúp huynh đệ, làm sao có thể thất tín? Nhưng lão nạp tới Trung Nguyên là theo lời mời của vương tử Hốt Tất Liệt, dầu gì cũng phải bầm cáo với vương tử một tiếng. Vương tử của Hốt Tất Liệt cách đây không xa, đi một ngày là đến.

Dương Quá tự nghĩ mình hoàn toàn không phải là đối thủ của vợ chồng Quách Tĩnh, Hoàng Dung, bất kể đấu trí đấu lực, đều không thể sánh, nếu không có sự trợ giúp của Kim Luân pháp vương, mối thù khó mà trả được, đành phải theo lão ta đi.

Kim Luân pháp vương được phong là đệ nhất hộ quốc đại sư của Mông Cổ, binh tướng Mông Cổ đối với lão cực kỳ tôn sùng, vừa thấy lão tới, liền phi báo vương gia. Người Mông Cổ đời đời ở trong lều bạt, tuy đến thành phố, họ cũng không quen cung thất, nên Hốt Tất Liệt ở trong một cái lều lớn.

Kim Luân pháp vương cầm tay Dương Quá bước vào vương

trưởng. Dương Quá thấy cái lều này to gấp mấy lều thông thường của người Mông Cổ, bên trong trần thiết hết sức đơn giản. Một thanh niên trạc hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi đang ngồi đọc sách. Thấy khách vào, người ấy vội đứng dậy đón, tươi cười, nói:

- Lâu ngày không gặp quốc sư, ta vẫn thường nhớ.

Kim Luân pháp vương nói:

- Vương gia, lão nạp xin dẫn kiến vương gia một vị anh hùng thiếu niên. Vị Dương huynh đệ đây tuy ít tuổi nhưng là một vị nhân kiệt.

Dương Quá chỉ biết Hốt Tất Liệt là cháu nội của Thành Cát Tư Hãn, diện mạo nếu không tôn vinh quý thịnh, thì cũng cương mãnh uy vũ, không ngờ lại là một người khiêm hòa dễ gần, biết nói tiếng Hán, thì chàng lấy làm lạ.

Hốt Tất Liệt nhìn Dương Quá một cái, tay trái kéo Kim Luân pháp vương, nói với tả hữu:

- Mau mang rượu ra để ta uống với vị huynh đệ này.

Tả hữu bung ra ba bát rượu to, rót đầy rượu sữa ngựa Mông Cổ. Hốt Tất Liệt bung một bát uống cạn, Kim Luân pháp vương cũng uống cạn. Dương Quá thường ngày ít uống rượu, nhưng thấy chủ nhân tự nhiên như vậy, mình là khách không tiện làm khác, bèn nhận một bát cũng uống cạn, chỉ thấy rượu rất cay, vị chua.

Hốt Tất Liệt cười, hỏi:

- Tiểu huynh đệ, rượu này có ngon không?

Dương Quá đáp:

- Rượu này cay và chua, uống vào miệng như đao, vị tuy không ngon, nhưng thể hiện bản sắc nam tử hán đại trượng phu.

Hốt Tất Liệt cả mừng, gọi tiếp rượu, ba người ai cũng uống cạn ba bát. Dương Quá nhờ nội lực tinh thâm, nên uống nhiều mà vẫn giữ được vẻ thản nhiên. Hốt Tất Liệt mừng nói:

- Quốc sư tìm đâu được một nhân tài thế này. Thật may cho Đại Mông Cổ ta.

Kim Luân pháp vương thuật qua thân phận của Dương Quá, cố đề cao chàng như một đại nhân vật của võ lâm Trung Nguyên. Dương Quá nghe lão ca ngợi mình như thế, cũng không khỏi cảm thấy lâng lâng.

Hốt Tất Liệt nhận sứ mạng thôn tính giang sơn Đại Tống, ở

Trung Nguyên đã lâu, lòng bị Hán hóa, thường ngày tiếp xúc với nho sinh, học kinh sách, mời các bậc cao nhân võ học, kết giao tân khách, hoạch định việc tấn công xuống nhà Tống ở phía nam. Nếu là người khác, thấy Dương Quá ít tuổi như vậy, hẳn là không tin, nhưng Hốt Tất Liệt tài trí siêu quần, khí độ rộng lớn, lại rất tin tưởng Kim Luân pháp vương, nên vui mừng hạ lệnh mở tiệc khoản đãi.

Không lâu thì tiệc được bày ra, với nhiều rượu thịt, các món ăn một nửa của người Mông Cổ, một nửa của người Hán. Hốt Tất Liệt sai tả hữu:

- Mời mấy vị anh hùng ở Chiêu Hiền quán tới đây.

Tả hữu vâng lệnh bước ra. Hốt Tất Liệt nói:

- Mấy hôm rồi ở Chiêu Hiền quán có thêm vài vị tân khách, vị nào cũng có dị năng, thật là cái phúc của quốc gia, song cũng chưa bằng quốc sư và Dương quân văn võ toàn tài.

Đang trò chuyện thì tả hữu bẩm khách mời đã tới, cửa lều vén ra, bốn người bước vào. Đi đầu là một người cao gầy, mặt không hạt máu, thân hình khô đét như một cái xác, Hốt Tất Liệt dẫn kiến với Kim Luân pháp vương và Dương Quá, đây là người Quảng Tây, tên Tiêu Tương Tử. Người thứ hai cực lùn và đen, đến từ Thiên Trúc, tên Ni Ma Tinh. Tiếp đến một người thân cao tám thước, chân tay to và thô, mặt mang nụ cười ngớ ngẩn, cặp mắt lơ đãng. Người cuối cùng mũi cao mắt sâu, tóc xoăn râu vàng, là người Hồ, trang phục theo lối người Hán, cổ đeo hạt ngọc, cổ tay đeo vòng ngọc long lạnh.

Hốt Tất Liệt lần lượt dẫn kiến, người thứ ba cao lớn là người Hồi Cương, tên Mã Quang Tá. Gã người Hồ vốn người Ba Tư, tổ tông ba đời buôn bán ngọc quý ở đất Biện Lương, Trùng An, Thái Nguyên, lấy một cái tên người Trung Quốc là Doãn Khắc Tây.

Tiêu Tương Tử và Ni Ma Tinh nghe nói Kim Luân pháp vương là đệ nhất hộ quốc đại sư của Mông Cổ, thì lạnh lùng nhìn lão từ đầu xuống chân, vẻ mặt không phục; thấy Dương Quá nhỏ tuổi, đoán là đồ tử đồ tôn gì đó của Kim Luân pháp vương, càng không coi chàng ra gì. Rượu qua ba tuần, Ni Ma Tinh không nhịn được, nói:

- Vương gia, Đại Mông Cổ đất đai rộng lớn, vị đại hòa thượng này là đệ nhất hộ quốc đại sư, võ công hẳn phải rất rất cao cường, chúng tại hạ mong được chiêm ngưỡng.

Hốt Tất Liệt mỉm cười không nói gì, Tiêu Tương Tử tiếp lời:

- Vị Ni Ma Tinh nhân huynh đây đến từ Thiên Trúc, võ công Tây

Tặng truyền từ Thiên Trúc, chẳng lẽ thiên hạ quả nhiên có chuyện trò giỏi hơn thầy hay sao?

Kim Luân pháp vương thấy Ni Ma Tinh hai mắt long lanh như tia chớp, mặt Tiêu Tương Tử thì ẩn hiện khí xanh, biết hai người này nội công đều thâm hậu. Doãn Khắc Tây thì cười hi hi ha ha, cố tỏ vẻ là một gã lái buôn tầm thường, hấn càng tỏ vẻ bất tài, e rằng càng đáng ngại, không thể xem thường; còn gã Mã Quang Tá cao lớn thì chẳng đáng lo, bèn mỉm cười nói:

- Lão nạp được phong quốc sư, là nhờ ân điển của đại hãn và Tứ vương tử điện hạ, bản thân lão nạp hổ thẹn không dám nhận.

Tiêu Tương Tử nói:

- Thế thì đại sư nên tị vị nhượng hiền cho rồi.

Nói đoạn liếc về phía Ni Ma Tinh, nhếch khóe miệng cười khẩy.

Kim Luân pháp vương dùng đũa gấp giữ một miếng thịt bò to, cười, nói:

- Đây là miếng thịt to nhất trong bát, lão nạp vốn không định ăn nó, nhưng tình cờ gấp đũa trúng phải, cái đó nhà Phật gọi là duyên pháp. Vị cư sĩ nào có hứng, xin mời cứ gấp đi cho.

Rồi lão tiếp tục dùng đũa giữ miếng thịt trong bát, chờ người khác gấp đi.

Mã Quang Tá không hiểu Kim Luân pháp vương nói miếng thịt bò to nhất là ngụ ý chức vị đệ nhất hộ quốc đại sư Mông Cổ, thấy lão giữ miếng thịt bảo là để nhường khách, bèn giơ đũa gấp. Đũa của y vừa chạm vào miếng thịt, thì một chiếc đũa của Kim Luân pháp vương đột nhiên gạt ngang sang chiếc đũa của y, Mã Quang Tá cảm thấy cánh tay tê dại, không cầm nổi nữa, buông rơi cả đôi đũa xuống bàn. Chiếc đũa của Kim Luân pháp vương lại lập tức đưa về giữ miếng thịt. Mọi người kinh ngạc nhìn nhau. Mã Quang Tá còn chưa hiểu, cầm đôi đũa lên, nắm ngón tay giữ đũa thật chặt, nghĩ: “Lần này lão đừng hòng gạt được nữa”. Y lại gấp lấy miếng thịt. Một chiếc đũa của Kim Luân pháp vương lại gạt ngang sang, lần này Mã Quang Tá cầm chặt đũa, chỉ nghe “cách” một tiếng, đôi đũa của Mã Quang Tá gãy rời thành bốn, hai đoạn gãy rơi xuống bàn như bị dao chặt.

Mã Quang Tá cả giận, quát to một tiếng, nhào sang định đánh Kim Luân pháp vương. Hốt Tất Liệt cười nói:

- Mã tráng sĩ đừng nóng vội, nếu muốn tử võ, đợi ăn xong cũng chưa muộn.

Mã Quang Tá sợ vương gia, đành hậm hực ngồi xuống, chỉ Kim Luân pháp vương, hỏi:

- Lão dùng yêu pháp gì làm gãy đôi đũa của người ta như vậy?

Kim Luân pháp vương cười, gấp miếng thịt, giơ lên trước mặt.

Ni Ma Tinh ban đầu không coi Kim Luân pháp vương ra gì, vừa thấy lão triển hiện nội lực thâm hậu, thì không dám xem thường nữa. Hắn là người nước Thiên Trúc, ăn cơm không dùng đũa. Hắn nói:

- Miếng thịt này, đại Hán tử gấp không được, bổn nhân muốn ăn.

Đột nhiên năm ngón tay hắn như năm cái móc sắt chộp lấy miếng thịt. Kim Luân pháp vương bật ngang chiếc đũa bên phải, nhanh như chớp điểm năm huyết đạo ở lòng bàn tay, cổ tay, mu bàn tay, hồ khẩu và ngón giữa của hắn. Ni Ma Tinh vội lật bàn tay, chém vào cổ tay Kim Luân pháp vương. Kim Luân pháp vương cánh tay không động, bật chiếc đũa lên, lại bật bật mấy cái, Ni Ma Tinh cảm thấy đầu đũa chọc tới hồ khẩu của mình, phải vội co tay về. Chiếc đũa của Kim Luân pháp vương lại đưa về giữ miếng thịt, không để nó rơi xuống. Lão bật đũa điểm huyết mấy lần nhanh như thế nào, Dương Quá và mọi người đều nhìn thấy rõ, trong giây lát hai người kia đã trao đổi mấy chiêu, Kim Luân pháp vương bật đũa cực nhanh, Ni Ma Tinh kịp thu tay về tránh đòn, võ công cũng thật cao siêu. Tiêu Tương Tử phải thốt lên:

- Hảo bản sự!

Hốt Tất Liệt biết hai người đã sử dụng công phu thượng thừa, nhưng đó là môn gì thì chưa rõ. Mã Quang Tá cũng trở mắt ra nhìn hết người này người kia, chưa hiểu thế nào.

Doãn Khắc Tây cười hi hi, nói:

- Các vị khách sáo quá! Có miếng thịt mà cứ người này nhường người kia mãi, chả ai chịu ăn, để nguội mất rồi.

Nói đoạn thông thả giơ đôi đũa ra gấp miếng thịt. Hai chiếc vòng ở cổ tay gã, một bằng ngọc phỉ thúy, một bằng vàng, va vào nhau kinh coong. Đôi đũa của Doãn Khắc Tây chưa chạm đến miếng thịt, đôi đũa của Kim Luân pháp vương đã hơi rung rung, thì ra gã đã sử dụng nội kình để bức không cho Kim Luân pháp vương gạt đũa của gã. Kim Luân pháp vương bèn nhả đũa cho gã gấp miếng thịt, khi kình lực truyền sang đôi đũa của gã, liền dồn lực sang đánh cánh tay Doãn Khắc Tây. Doãn Khắc Tây vội vận kình phản kích. Nào ngờ nội kình của Kim Luân pháp vương vừa phát ra đã lập tức thu về, miếng

thịt từng nhường cho Doãn Khắc Tây, giờ lại được hoàn trả về đôi đũa của lão. Kim Luân pháp vương cười, nói:

- Doãn huynh lại cũng nhường nốt, cũng là quá khách sáo đấy!

Doãn Khắc Tây trúng kế, đồng thời cũng đã thử, thâm biết nội lực của đối phương hơn hẳn mình, nhưng không lộ ra, chỉ mỉm cười, chuyển đũa gấp miếng thịt nhỏ hơn trong bát, cười, nói:

- Huynh đệ bình sinh chỉ mê các thứ châu ngọc, miếng thịt to không ưa lắm, tạm ăn miếng thịt nhỏ này thôi.

Nói xong đưa miếng thịt vào mồm, thông thả nhai.

Kim Luân pháp vương nghĩ: “Khí độ giả dối của dân Hồ nước Ba Tư cũng bất phàm”, quay sang Tiêu Tương Tử, nói:

- Lão huynh đã khiêm nhường, thì lão nạp đành dùng vậy.

Nói rồi đôi đũa hơi kéo về phía mình, cách chừng nửa thước. Lão đoán nội lực của Tiêu Tương Tử không yếu chẳng dám sơ ý, sử dụng nội kinh đưa miếng thịt gần về phía mình nửa thước, cách Tiêu Tương Tử cũng nửa thước. Tiêu Tương Tử cười khẩy, giơ đũa ra kẹp ngay lấy miếng thịt, kéo về phía mình.

Kim Luân pháp vương không ngờ thủ pháp của Tiêu Tương Tử mau lẹ như vậy, vội vận kinh đoạt lại, miếng thịt chậm rãi xê dịch từng tấc một. Tiêu Tương Tử đứng dậy, tay trái tì xuống bàn khiến chiếc bàn kêu răng rắc, song vẫn không ngăn được cái thế miếng thịt vẫn di chuyển về phía Kim Luân pháp vương.

Nhìn sắc mặt nhàn nhã của Kim Luân pháp vương, trong khi Tiêu Tương Tử đã vã mồ hôi trán, đủ phân biệt mạnh yếu.

Bỗng nghe xa xa có tiếng gọi to:

- Quách Tĩnh, Quách huynh đệ, huynh đệ ở đâu? Mau ra đây, Quách Tĩnh, tên tiểu tử họ Quách!

Tiếng ban đầu phát ra từ mé đông, rồi bỗng nhiên lại phát ra từ phía tây. Hai phía đông tây phải cách xa mấy dặm, tưởng như một người gọi, một người nhắc lại, song tiếng gọi ấy chỉ là của một người, cứ liên tiếp vang vọng không ngừng ở khoảng cách như thế, đủ biết thân pháp mau lẹ và nội lực thâm hậu hiếm có trên thế gian.

Mọi người kinh ngạc nhìn nhau. Tiêu Tương Tử buông đũa, ngồi xuống. Kim Luân pháp vương cười ha ha, nói:

- Thừa nhượng, thừa nhượng!

Đang định đưa miếng thịt lên miệng, đột nhiên cửa lều vén ra,

một bóng người vút vào, cướp miếng thịt khỏi đĩa của Kim Luân pháp vương mà cho vào mồm nhai tóp tép thật to.

Mọi người đứng bật cả dậy kinh hãi; nhìn kỹ người kia, thì thấy đó là một lão nhân râu tóc bạc phơ, mặt mũi hồng hào, tươi cười dễ thân. Lão nhân ngồi trên một tấm chăn, tay trái vuốt chòm râu bạc, tay phải đưa miếng thịt bỏ vào miệng, nhai tóp tép thành tiếng. Kim Luân pháp vương nhớ lại lúc vị lão nhân kia đoạt lấy miếng thịt từ đôi đĩa của lão, càng nghĩ càng kinh hãi.

Mấy võ sĩ canh cửa không chặn được vị lão nhân tóc bạc, quát to:

- Bắt lấy thích khách!

Bốn mũi giáo dài cùng đâm tới ngực vị lão nhân. Vị lão nhân kia giơ tay trái chộp giữ luôn cả bốn mũi giáo, nhìn Dương Quá, nói:

- Tiểu huynh đệ, lấy cho ta mấy miếng thịt nữa, ta đói bụng quá chừng.

Bốn võ sĩ Mông Cổ dùng sức đẩy tới không được, cố giằng giáo lại, nhưng cả bốn gắng sức đến đỏ cả mặt, các mũi giáo cũng không hề động đậy, y như thể chúng được đúc liền vào một quả núi sắt không bằng.

Dương Quá nhìn cảnh ấy thích chí, cầm cả bát thịt trên bàn quăng ngang về phía vị lão nhân, nói:

- Xin mời!

Vị lão nhân đưa tay phải đón lấy bát thịt, cầm ngang trước ngực, đột nhiên một miếng thịt từ trong bát tự bay lên miệng vị lão nhân như thể một vật sống động vậy. Hốt Tất Liệt thấy rất thú vị, nghĩ rằng vị lão nhân biết sử dụng ma thuật. Bọn Kim Luân pháp vương thì biết rằng vị lão nhân đã vận lực cục bộ ở lòng bàn tay để đẩy miếng thịt từ trong bát tự bay lên miệng. Người thường có thể dùng lực đẩy mạnh vào chiếc bát, làm cho thịt bay ra, nhưng cả các miếng thịt lẫn nước thịt sẽ cùng văng lên. Chứ không tài gì làm cho một miếng thịt từ trong bát tự bay lên miệng theo ý muốn như vị lão nhân này. Mọi người tự lượng không thể sánh nổi, bất giác đều kính phục.

Vị lão nhân không ngớt nhai thịt, hết miếng này đến miếng khác, chẳng mấy chốc đã hết sạch cả bát thịt. Vị lão nhân tay phải hất một cái, chiếc bát bay vòng vòng về phía Dương Quá và Doãn Khắc Tây.

Dương Quá và Doãn Khắc Tây sợ vị lão nhân ngậm sử quái kinh vào chiếc bát, nên không dám giơ tay đón nó, vội né sang hai bên.

Chiếc bát bay sát mặt bàn, va đúng vào bát đựng thịt cừu nướng, chiếc bát đựng thịt cừu nướng liền bay ngang về phía vị lão nhân, còn chiếc bát không kia thì xoay tròn tại chỗ vài vòng rồi đứng yên. Nguyên vị lão nhân sử dụng “Thái Cực kinh”, xoay vòng rồi trở lại tư thế ban đầu; nếu là ở ngoài chỗ trống trải, thì chiếc bát sau khi ném đi sẽ bay vòng quanh thân người ném. Kinh lực phát ra không khó, người giỏi trò ảo thuật đều có thể làm được tuyệt kỹ này; cái khó là ở chỗ sử dụng sao cho thích hợp, chiếc bát không thì bay đến kích vào chiếc bát đựng thịt rồi dừng lại, còn chiếc bát đựng thịt thì bay về phía vị lão nhân. Vị lão nhân cười ha hả đắc ý, tay cầm bát thịt cừu vận lực đẩy từng miếng thịt bay lên miệng, lại chén hết sạch.

Khi đó bốn võ sĩ Mông Cổ ở trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan, cố sức đoạt lại cây giáo không nổi, mà buông tay ra cũng chẳng dám. Quân pháp của Mông Cổ rất nghiêm, lâm trận mà bỏ vũ khí sẽ bị khép tội chết, huống hồ bốn võ sĩ này có trọng nhiệm hộ vệ Tứ vương tử, nên đành dốc hết sức lực tranh đoạt. Vị lão nhân thấy bốn võ sĩ kia càng luống cuống thì lão càng thích thú, đột nhiên quát:

- Biến biến biến, hai đứa rập đầu, hai đứa ngã ngựa ta coi! Một, hai, ba!

Chữ “ba” vừa dứt, bốn cây trường mâu cùng gãy. Phương hướng sử lực của vị lão nhân khác nhau, đối với hai cây giáo thì đẩy ra, đối với hai cây còn lại thì kéo vào, chỉ nghe “huych huych” liên tiếp, quả nhiên hai võ sĩ ngã sấp, hai võ sĩ ngã ngựa. Vị lão nhân vỗ tay reo lên:

- Khéo khéo quá, hay hay quá, đứng lên nào, bé bé con!

Đấy là mấy câu hát người lớn sử dụng để an ủi đứa bé bị ngã.

Doãn Khắc Tây đứng bật dậy, hỏi:

- Lão tiên bối họ Chu phải không?

Vị lão nhân cười, nói:

- Phải, ha ha, ngươi nhận ra ta rồi.

Doãn Khắc Tây ôm quyền, nói:

- Thì ra là Lão Ngoan đồng Chu Bá Thông Chu lão tiên bối đã tới.

Tiêu Tương Tử đã nghe danh tiếng vị lão nhân, Kim Luân pháp vương và Ni Ma Tinh thì chưa biết Chu Bá Thông là ai, nhưng thấy vị lão nhân kia võ công cao siêu, hành sự tinh nghịch như trẻ con, quả nhiên tương xứng với ba chữ “Lão Ngoan đồng”. Mọi người ai nấy

giảm hẳn sự khó chịu, cùng mỉm cười.

Kim Luân pháp vương nói:

- Xin lượng thứ cho lão nạp chưa được biết tiên bối võ lâm. Xin mời lão tiên bối cùng vào bàn tiệc được chăng? Vương gia tha thiết cầu hiền, hôm nay được tiếp cao nhân, chắc là rất vui.

Hốt Tất Liệt ôm quyền, nói:

- Đúng vậy, xin mời Chu tiên sinh vào bàn.

Chu Bá Thông lắc đầu, nói:

- Ta ăn no rồi, không ăn nữa đâu. Còn Quách Tĩnh, hiện giờ y ở đâu?

Dương Quá từng nghe Hoàng Dục Sư kể về việc Chu Bá Thông kết nghĩa huynh đệ với Quách Tĩnh, bèn lạnh lùng hỏi:

- Lão tìm Quách Tĩnh để làm gì?

Chu Bá Thông hồn nhiên chất phác, thích nhất giao tiếp với trẻ con, thấy trong bàn tiệc Dương Quá là kẻ nhỏ tuổi nhất, đã có thiện cảm, lại nghe chàng hỏi trống không một chữ “lão”, không gọi là “lão tiên bối”, “Chu tiên sinh”, thì càng khoái, nói:

- Quách Tĩnh là huynh đệ kết nghĩa của ta, người quen y chứ? Y từ nhỏ đã thích ở với người Mông Cổ, cho nên ta thấy chỗ nào có lều của người Mông Cổ, thì ta đến tìm y.

Dương Quá cau mày, nói:

- Lão tìm Quách Tĩnh có chuyện gì?

Chu Bá Thông là người thành thật, không biết giấu giếm, nói:

- Y sai người gửi thư cho ta, mời ta đến dự đại yến anh hùng. Ta đi ngay, nhưng dọc đường mãi chơi mấy chỗ, đến muộn mất vài ngày, mọi người đã ra về cả, chán quá đi mất.

Dương Quá hỏi:

- Họ không để lại thư từ gì cho lão à?

Chu Bá Thông trừng mắt, nói:

- Người vì sao cứ tra vấn ta như thế? Rốt cuộc thì người có quen biết Quách Tĩnh hay không?

Dương Quá nói:

- Sao lại không quen? Quách phu nhân tên là Hoàng Dung, đúng chưa nào? Con gái của vợ chồng họ là Quách Phù, đúng chưa nào?

Chu Bá Thông vỗ tay cười, nói:

- Sai rồi, sai rồi! Á Hoàng Dung cũng là một cô bé gái, làm sao lại có con được?

Dương Quá ngớ ra, nhưng hiểu ngay, hỏi:

- Lão không gặp vợ chồng họ mấy năm rồi?

Chu Bá Thông bấm lần lượt tất cả các đốt ngón tay, chỉ còn thừa hai đốt, nói:

- Hai mươi hai năm rồi.

Dương Quá cười, nói:

- Phải rồi, cách đây hai mươi hai năm, Hoàng Dung còn là một cô bé. Thế trong hai mươi hai năm ấy không sinh con hay sao?

Chu Bá Thông cười lớn, rung cả chòm râu bạc, nói:

- Người nói đúng, người nói đúng! Hai vợ chồng Quách Tĩnh sinh đứa con gái, chắc cũng xinh xắn chứ?

Dương Quá nói:

- Diện mạo của con gái họ giống Quách phu nhân nhiều hơn là giống Quách Tĩnh, theo lão thì có xinh hay không?

Chu Bá Thông cười ha ha, nói:

- Thế thì xinh, chứ một đứa con gái mà mắt to mày rậm, da đen như Quách huynh đệ của ta thì không coi được.

Dương Quá biết Chu Bá Thông đã hết ngữ vực, bèn hỏi:

- Phụ thân của Hoàng Dung là Đào Hoa đảo chủ Hoàng Dược Sư huynh, là bạn vong niên của vãn bối, lão có quen biết hay không?

Chu Bá Thông sững sờ, nói:

- Một gã oắt con như người cũng đòi xưng hô huynh đệ với Hoàng lão Đông Tà ư? Sư phụ của người là ai?

Dương Quá nói:

- Sư phụ của vãn bối võ công cao siêu lắm, nói ra chỉ e lão quá run sợ.

Chu Bá Thông cười, nói:

- Ta không khi nào run sợ.

Lão vung tay phải, chiếc bát không bay vù rất nhanh về phía Dương Quá.

Dương Quá đã biết Chu Bá Thông là sư thúc của Mã Ngọc, Khuê Xứ Cơ, nhìn lão vung tay hất chiếc bát đi, cánh tay không gập vào phía trong, toàn dùng lực của ngón tay, chính là thủ pháp của phái

Toàn Chân, mà chàng thì không hề sợ võ công của phái Toàn Chân, bèn giơ ngón tay trở bên trái đón lấy đáy chiếc bát, khiến chiếc bát xoay vòng vòng trên đầu ngón tay đó.

Việc đó làm cho Chu Bá Thông vô cùng thích thú, còn bọn Tiêu Tương Tử, Ni Ma Tinh, Mã Quang Tá, Doãn Khắc Tây thì vô cùng kinh ngạc. Tiêu Tương Tử thì ban đầu thấy Dương Quá ăn mặc lam lũ, tuổi còn nhỏ, không coi chàng ra gì; bây giờ y nghĩ: “Nhìn thế bay của chiếc bát, mình không dám giơ tay ra đón, thế mà hấn chỉ dùng một ngón! Chỉ cần đón thiếu chuẩn xác một chút, sẽ bị gãy cổ tay như chơi. Không biết gã thiếu niên này lai lịch thế nào?”

Chu Bá Thông khen: “Hay lắm, hay lắm!” và cũng đã nhận biết thủ pháp của Dương Quá đón chiếc bát là gia số của phái Toàn Chân, bèn hỏi:

- Người quen biết Mã Ngọc, Khưu Xứ Cơ chứ?

Dương Quá nói:

- Hai gã mũi trâu ấy, sao vẫn bối lại không quen biết?

Chu Bá Thông thích thú. Lão không ưa bọn Mã Ngọc, Khưu Xứ Cơ lắm, vì cho rằng họ có quá nhiều thanh qui giới luật, quá ư cố chấp. Lão bình sinh thán phục nhất, ngoài sư huynh Vương Trùng Dương, có Cửu chỉ thần cái Hồng Thất Công; chứ đối với cái tà của Hoàng Dục Sư và cái khôn khéo của Hoàng Dung, thì lão không ưa. Lúc này nghe Dương Quá gọi Mã Ngọc, Khưu Xứ Cơ là “gã mũi trâu”, thì cảm thấy rất hợp ý, lại hỏi:

- Bọn Hách Đại Thông thì sao?

Dương Quá vừa nghe ba tiếng “Hách Đại Thông” đã nổi giận, nói:

- Gã mũi trâu ấy là tên khốn kiếp nhất, thế nào cũng có ngày vẫn bối làm cho gã khốn khổ một phen.

Chu Bá Thông càng thích thú hơn, hỏi:

- Người định cho hấn khốn khổ bằng cách nào?

Dương Quá nói:

- Vẫn bối sẽ trói chân tay hấn, giúi đầu hấn vào thùng phân nửa ngày.

Chu Bá Thông thích chí, dặn:

- Khi nào người bắt được hấn, đừng vội giúi đầu hấn vào thùng phân, hãy báo cho ta biết, để ta đến xem lén một chút.

Đối với Hách Đại Thông, kỳ thực lão không hề có ác ý, chẳng qua

tính lão ham đùa giỡn, thấy người ta giở trò tinh nghịch, quái ác, thì lão tham dự một phần vậy thôi. Dương Quá cười, nói:

- Được, vẫn bồi nhớ rồi. Nhưng tại sao lão phải xem lén? Lão sợ bọn mũi trâu phái Toàn Chân ư?

Chu Bá Thông thở dài:

- Ta là sư thúc của Hách Đại Thông, để hấn nhìn thấy ta, tất nhiên hấn kêu cứu. Ta không cứu thì áy náy, nên mới phải xem lén.

Dương Quá nghĩ thầm: “Người này võ công cực cao, tính nết thật thà khả ái, nhưng là người của phái Toàn Chân, lại là huynh đệ kết nghĩa của Quách Tĩnh. Đại trượng phu phải tàn bạo, phải tìm cách trừ khử lão ta mới được”.

Chu Bá Thông đâu ngờ Dương Quá có ý tàn ác, lại hỏi:

- Bao giờ người đi bắt Hách Đại Thông?

Dương Quá nói:

- Vẫn bồi sắp đi đây. Lão muốn xem nhiệt náo, thì hãy đi theo vẫn bồi.

Chu Bá Thông cả mừng, vỗ tay đứng dậy, nhưng lại buồn bã ngồi xuống, nói:

- Không được, ta phải đến thành Tương Dương mất rồi.

Dương Quá hỏi:

- Thành Tương Dương có trò gì vui mà đến đó?

Chu Bá Thông nói:

- Quách huynh đệ có để lại thư ở Lục gia trang cho ta, bảo là đại quân Mông Cổ đánh xuống phía nam, ắt công phá thành Tương Dương. Quách Tĩnh suất lĩnh hào kiệt Trung Nguyên đi cứu viện, dặn ta cũng nên góp sức. Ta tìm y chẳng thấy, đành đến thành Tương Dương vậy.

Hốt Tất Liệt và Kim Luân pháp vương đưa mắt nhìn nhau, nghĩ: “Thì ra phần lớn võ sĩ Trung Nguyên đến thành Tương Dương giúp việc giữ thành”.

Vừa lúc ấy, có một hòa thượng trạc tứ tuần, dung mạo nho nhã bước vào trong lều, thần sắc cử chỉ như một thư sinh. Y tới bên Hốt Tất Liệt, hai người chụm đầu, ghé tai nói nhỏ với nhau vài câu. Hòa thượng này là người Hán, pháp danh Tử Thông, là mưu sĩ của Hốt Tất Liệt. Tên tục của y là Lưu Khản, hồi trẻ làm thư lại ở huyện nha, sau xuất gia, học vấn uyên nguyên, phẩm sự tinh tường, Hốt Tất Liệt rất

tín nhiệm y. Vừa rồi y được vệ sĩ bẩm báo có dị nhân đến trước cửa vương gia, nên y tới xem sao.

Chu Bá Thông vỗ vỗ bụng, nói:

- Này hòa thượng, đứng xê ra một chút để ta nói chuyện với tiểu huynh đệ. Này tiểu huynh đệ, họ tên người là gì?

Dương Quá đáp:

- Vãn bối họ Dương tên Quá.

Chu Bá Thông hỏi:

- Sư phụ người là ai?

Dương Quá đáp:

- Sư phụ của vãn bối là nữ nhân, tướng mạo xinh đẹp võ công cao siêu, nhưng không thích người khác nhắc đến tên mình.

Chu Bá Thông rùng mình, nghĩ đến tình nhân cũ của lão là Anh Cô, thì lập tức không dám hỏi thêm, đứng dậy, giữ giữ chiếc quần, tức thì bụi tung mù mịt trong lều. Tử Thông hắt hơi liền hai cái. Chu Bá Thông khoái chí, đập tay vào quần cho bụi càng bay mạnh hơn, cười to, nói:

- Ta đi đây!

Lão vung tay trái, bốn cái mũi giáo gãy liền bay về phía bốn gã Tiêu Tương Tử, Ni Ma Tinh, Mã Quang Tá, Doãn Khắc Tây. Bốn cái mũi giáo bay vù vù cực nhanh, ở khoảng cách gần, trong chớp mắt đã bay tới trước mặt bốn người kia.

Bọn Tiêu Tương Tử cả kinh, thấy không thể tránh kịp, đành ai nấy vận kinh đón lấy, nào ngờ cả bốn bàn tay giơ ra đều chụp không trúng, chỉ nghe phập phập, bốn cái mũi giáo gãy đã cắm xuống đất. Nguyên bốn cái mũi giáo gãy được phóng đi rất tài tình, khi bay tới trước mặt bốn người kia lập tức quành ngoặt, cắm xuống đất. Mã Quang Tá ngớ ngẩn, cảm thấy thú vị, cười to nói:

- Lão râu dài này diễn nhiều trò hay đáo để!

Tiêu Tương Tử và hai gã còn lại thì kinh hãi tái mặt, nghĩ vừa rồi giơ tay bắt không trúng cái mũi giáo gãy, nếu nó không cắm xuống đất mà cắm vào bụng mình, thì đã mất mạng vào tay đối phương rồi.

Chu Bá Thông đùa cợt thành công với bốn người, cực kỳ đắc ý, quay mình ra khỏi lều. Tử Thông nói:

- Chu lão tiên sinh, thần thông như lão tiên sinh, quả là hiếm có trong thiên hạ. Tiểu tăng xin thay vương gia kính lão tiên sinh một

chén.

Nói đoạn y rót một chén rượu mời Chu Bá Thông. Chu Bá Thông uống cạn luôn. Tử Thông rót một chén rượu nữa, mời:

- Tiểu tăng cũng xin kính lão tiên sinh một chén.

Chu Bá Thông lại uống cạn. Tử Thông rót chén thứ ba định mời tiếp, thì Chu Bá Thông bỗng kêu to:

- Ôi chao, không hay rồi! Ta đau bụng, buồn ỉa quá!

Lão ngồi xuống, cởi thắt lưng quần, định đại tiện luôn trong lều. Kim Luân pháp vương buồn cười hết nhin nổi, quát không được ỉa. Chu Bá Thông sững lại, nói:

- Đau bụng quá chừng, song lại không ỉa được!

Dương Quá nhìn Tử Thông một cái, đã hiểu, thì ra trong rượu có độc. Chàng từng có ý tìm cách trừ khử Chu Bá Thông để Quách Tĩnh không có người tài giỏi giúp đỡ, nhưng ác ý đó chỉ thoáng qua, chàng với Lão Ngoan đồng không hề có thù oán, thấy lão hồn nhiên chất phác, rất dễ thân, giờ lão bị trúng kế gian, chàng lại không nỡ, đang định nhắc nhở lão, bảo lão hãy bắt giữ Hốt Tất Liệt để buộc Tử Thông đưa thuốc giải độc, bỗng nghe lão nói:

- Không được, không được, rượu pha ít chất độc quá, ta mới đau bụng thế này. Hòa thượng, mau mau rót cho ta ba chén nữa nào. Càng nhiều độc càng tốt!

Mọi người kinh hãi nhìn nhau. Tử Thông sợ lão ra oai lúc lâm chung, không dám tới gần.

Chu Bá Thông sải bước tới bàn, Kim Luân pháp vương đứng chắn để bảo vệ cho Hốt Tất Liệt, chỉ thấy Chu Bá Thông tay trái giữ cặp quần, tay phải cầm vò rượu độc, ngửa cổ tu ừng ực, không còn một giọt.

Mọi người thất sắc, Chu Bá Thông cười ha hả, nói:

- Ổn rồi, trong bụng bây giờ đầy chất độc, Lão Ngoan đồng hóa thành Lão độc vật rồi chẳng? Lấy độc trị độc mà lại.

Đột nhiên lão há mồm, phun thẳng rượu vào mặt Tử Thông. Kim Luân pháp vương thấy thế nguy, vội dựng đứng cái bàn lên, tia rượu độc bắn vào mặt bàn phát ra tiếng rất mạnh.

Chu Bá Thông cười đi ra, đến cửa lều thì nẩy ra ý tinh nghịch, cầm cái cột lều mà lay mấy cái, cây cột gãy nghe “rắc” một tiếng, cả khối da bò lợp lều đổ ụp xuống đầu tất cả mọi người. Chu Bá Thông

khoái chí chạy qua chạy lại bên trên, giẫm lung tung vào mấy người bị trùm bên dưới. Kim Luân pháp vương ở bên trong vung chưởng đánh ra, trúng vào gan bàn chân Chu Bá Thông, lão cảm thấy một luồng lực cực mạnh đẩy lên, lão bèn lộn một vòng, nói:

- Thú vị, thú vị lắm!

Rồi ung dung bỏ đi.

Khi Kim Luân pháp vương hộ giá Hốt Tất Liệt đứng dậy, bảy tám vệ sĩ kịp dựng lều lên, thì Chu Bá Thông đã đi xa. Kim Luân pháp vương và bọn Tiêu Tương Tử cùng tạ tội với Hốt Tất Liệt, hổ thẹn đã không bảo vệ chu đáo, khiến vương gia bị kinh động.

Hốt Tất Liệt không trách cứ, chỉ không ngớt tán thưởng bản lĩnh của Chu Bá Thông, nói một dị nhân như thế mà không thu nạp được, thật đáng tiếc. Bọn Kim Luân pháp vương thấy đều hổ thẹn.

Bàn tiệc được dọn lại. Hốt Tất Liệt nói:

- Quân đội Mông Cổ mấy phen công thành Tương Dương, vẫn chưa hạ được. Hiện tại hào kiệt Trung Nguyên tập trung giữ thành, lão Chu Bá Thông kia lại tới đó giúp, thật là nan giải. Không biết các vị có diệu kế gì chăng?

Doãn Khắc Tây nói:

- Lão Chu Bá Thông võ công tuy mạnh, song chúng lão nạp cũng chưa hẳn đã yếu hơn lão ta. Vương gia cứ tấn công thành, chúng ta binh đối binh, tướng đối tướng, Trung Nguyên có anh hùng thì Tây Vực cũng có hào kiệt.

Hốt Tất Liệt nói:

- Nói không sai, nhưng cổ nhân có câu “Chưa đánh, số người cho là thắng bao giờ cũng nhiều hơn”. Nhưng ta phải tính đến khả năng không thắng.

Tử Thông nói:

- Kiến giải của vương gia vô cùng anh minh...

Lời chưa dứt, bỗng nghe bên ngoài có tiếng người nói to:

- Ta đã bảo không đến là không đến, các người có khản khoản mời mọc, cũng vô dụng.

Chính là giọng nói của Chu Bá Thông, không hiểu tại sao lão đã đi rồi, còn quay lại, đang nói với ai đó.

Mọi người nổi tính hiếu kỳ, đều muốn ra ngoài lều xem sao. Hốt Tất Liệt cười, nói:

- Mọi người hãy ra xem, Lão Ngoan đồng lại đùa giỡn với ai vậy.

Mọi người ra ngoài lều, thấy Chu Bá Thông đứng giữa một bãi trống ở phía tây, bốn người khác chia nhau đứng bốn phương vị nam, tây, tây bắc, bắc, vây lão thành hình bán nguyệt, chừa một lối thoát ở mé đông. Chu Bá Thông vung quyền, quát to:

- Không đi, không đi!

Dương Quá lấy làm lạ: “Lão không muốn đi, thì ai bắt buộc lão được kia chứ? Hà tất phải tranh cãi?” Nhìn bốn người kia, họ đều mặc áo bào màu xanh lá cây, trang phục cổ lỗ, không theo kiểu đương thời, ba người là nam nhân trung niên, đội mũ cao, còn người đứng ở góc tây bắc là thiếu nữ, dải thắt lưng màu lục bay phất phơ trước gió.

Chỉ nghe nam nhân đứng ở mé bắc nói:

- Chúng vãn bối hoàn toàn không có ý gây khó dễ, chỉ vì tôn giá đập đổ đan lô, giẫm nát linh chi, hủy hoại đạo thư, thiêu hủy kiếm phòng, nên buộc phải thỉnh đại giá tới nói rõ với gia sư; nếu không, gia sư trách cứ thì chúng vãn bối không đương nổi.

Chu Bá Thông cười hi hi, nói:

- Các người cứ về bẩm là có một lão dã nhân đi qua, vô ý gây họa, không được hay sao?

Nam nhân kia nói:

- Tôn giá nhất định không chịu đi phải không?

Chu Bá Thông lắc đầu. Nam nhân kia chỉ tay về phía đông, nói:

- Được, được, gia sư tới đó.

Chu Bá Thông ngoảnh nhìn, không thấy ai. Nam nhân kia giơ tay ra hiệu, bốn người đột nhiên quăng ra một tấm lưới đánh cá màu xám cực lớn, chụp xuống người Chu Bá Thông. Thủ pháp của bốn người ấy hết sức thành thực, lại cổ quái vạn phần, Chu Bá Thông tuy võ công xuất thần nhập hóa, nhưng bị chụp trong lưới, chân tay vướng víu, chỉ biết kêu cha gọi mẹ, bốn người kia quán lưới thật chặt, rồi một nam nhân vác lão lên vai, ba người kia cầm kiếm hộ vệ, chạy như bay về hướng đông.

Dương Quá lo cho sự an nguy của Chu Bá Thông, nghĩ: “Ta không thể không cứu”, bèn đề khí đuổi theo, miệng kêu:

- Các người mang lão ta đi đâu vậy?

Bọn Kim Luân pháp vương thấy chuyện lạ, sao có thể bỏ qua. Họ liền từ biệt Hốt Tất Liệt, chạy đuổi theo. Chạy mấy dặm, đến một

dòng mương, bốn người kia khiêng Chu Bá Thông lên một chiếc thuyền, hai người chèo ngược dòng. Mọi người bám theo trên bờ.

Chạy chừng một dặm, thấy có một con thuyền nhỏ, mọi người cùng xuống thuyền.

Mã Quang Tá to khỏe, cầm mái chèo chèo mạnh, phút chốc chỉ còn cách chiếc thuyền kia vài trượng. Nhưng dòng mương uốn khúc mấy chỗ liền, thoáng cái đã không thấy chiếc thuyền kia đâu nữa. Ni Ma Tinh từ dưới thuyền nhảy lên bờ, leo thoăn thoắt mười mấy trượng như khỉ leo vách núi, từ trên nhìn xuống, thấy chiếc thuyền kia rẽ vào một ngách mương rất hẹp ở mé tây, chỗ ấy có một bụi cây lớn um tùm che khuất, nếu không ở trên cao thế này, không thể đoán biết chỗ ấy có một cái hang động.

Ni Ma Tinh trở xuống thuyền, chỉ đường cho mọi người chèo tới chỗ bụi cây lớn, tới nơi thấy cửa động chỉ cao chưa đầy ba thước, mấy người phải cúi rạp xuống, chiếc thuyền mới bơi lọt vào. Chèo một hồi, chỉ thấy hai bên là vách núi dựng đứng, nhìn lên trời chỉ có một khe hẹp bằng đường chỉ. Non xanh nước biếc, cảnh sắc cực kỳ tĩnh mịch, bốn phía lặng ngắt như tờ, đầy vẻ hung hiểm. Lại chèo thuyền vài dặm nữa, trước mặt bỗng có chín tảng đá chắn ngang dòng mương như một tấm bình phong, ngăn không cho thuyền đi qua.

Mã Quang Tá kêu lên:

- Hồng rồi, thuyền hết đường đi rồi.

Tiêu Tương Tử nói:

- Mã huynh khỏe như vâm, bưng chiếc thuyền qua là xong chứ gì.

Mã Quang Tá bực bội nói:

- Đệ khỏe như vâm, cũng chẳng bằng yêu pháp tử thi của Tiêu huynh.

Kim Luân pháp vương đang nghĩ cách, nghe hai người nói móc nhau, thì nói:

- Sức một người chẳng đưa thuyền qua nổi, nhưng hợp lực cả sáu chúng ta thì được. Dương huynh đệ, Doãn huynh và lão nạp một bên, Ni huynh, Mã huynh và Tiêu huynh ba vị một bên, sáu người cùng nhấc chiếc thuyền qua được chẳng?

Mọi người khen phải, cùng lên bờ, tìm chỗ đứng vững chắc, may dòng mương chỗ này rất hẹp, đứng hai bên vươn tay cũng tới mạn thuyền, Kim Luân pháp vương nói:

- Hai, ba nào!

Sáu người cùng khiêng chiếc thuyền lên khỏi mặt nước, đưa qua tấm bình phong bằng đá kia. Mọi người lại xuống thuyền, vỗ tay cười. Sáu người vốn chia thành mấy nhóm, chẳng thân thiện gì với nhau, nhưng sau việc hợp lực khiêng thuyền vừa rồi, họ trở nên thân mật hơn.

Tiêu Tương Tử nói:

- Sáu người bọn ta, công phu tuy khác nhau, nhưng đều là hảo thủ trong võ lâm, cả sáu người hợp lực khiêng một chiếc thuyền, kể không khó, nhưng...

Ni Ma Tinh cướp lời:

- Bốn người kia, ba nam một nữ, võ công thế nào mà cũng khiêng nổi chiếc thuyền qua?

Trong sáu người thì năm người sớm đã thâm ngộ, chỉ có Mã Quang Tá là chưa hiểu ngụ ý bốn chữ “võ công thế nào”. Ni Ma Tinh nói:

- Bốn người ấy khiêng nổi chiếc thuyền qua... thì họ cũng khỏe đấy.

Doãn Khắc Tây nói:

- Ba nam nhân thì có thể, chứ cô nương mười bảy, mười tám tuổi ấy thì khỏe làm sao được. Vậy tấm bình phong bằng đá kia hẳn có cơ quan, chúng ta nhất thời chưa đoán biết đó thôi.

Kinh Luân pháp vương mỉm cười, nói:

- Không thể chỉ nhìn bề ngoài, như vị Dương huynh đệ của chúng ta đây chẳng hạn, mới chút tuổi đầu đã mang võ công tuyệt đỉnh; nếu chúng ta không tận mắt chứng kiến, chắc chẳng ai tin.

Dương Quá khiêm tốn nói:

- Tiểu đệ mạt học hậu tiến, đâu có gì đáng kể. Bốn người kia có thể bắt trói Chu Bá Thông, hẳn có chỗ hơn người.

Chàng lời lẽ thì khiêm tốn, nhưng giọng nói như thể ngang hàng với bọn Tiêu Tương Tử. Mọi người từ lúc thấy chàng dùng một ngón tay đón chiếc bát Chu Bá Thông quăng tới, đã không dám coi thường chàng nữa, bây giờ nghe lời chàng có lý, đều cùng suy đoán.

Kim Luân pháp vương, Ni Ma Tinh, Mã Quang Tá ba người luôn ở Tây Vực, Tiêu Tương Tử thì độc tu ở hoang sơn, ít giao thiệp với người bên ngoài; chỉ có Doãn Khắc Tây am hiểu sâu rộng về môn

phái, nhân vật, võ công của võ lâm Trung Nguyên; nhưng đối với lai lịch của bốn người áo xanh kia, Doãn Khắc Tây cũng không biết gì. Mãi nói chuyện, họ đã đi đến đầu dòng mương. Sáu người nhảy lên bờ, theo con đường mòn đi sâu vào thâm cốc.

Con đường độc đạo càng lúc càng lên cao, trời sắp tối vẫn chưa thấy bóng bốn người kia đâu. Đang nóng lòng sốt ruột, bỗng thấy phía xa có mấy đống lửa, mọi người vui mừng, cùng nghĩ: “Giữa chốn hoang sơn cùng cốc, có ánh lửa tức là có nhà ở, ngoài mấy người áo xanh kia, ít ai chui vào sống ở chốn này”.

Họ liền chạy vội, thâm biết thân nhập hiểm địa, cần tự phòng bị. Nhưng ai cũng từng ngang dọc giang hồ, từng trải hung hiểm, bây giờ sáu cao thủ cùng đi với nhau, thiên hạ ai dám ngăn? Tuy họ đề phòng, nhưng không hề run sợ.

Đi một lúc, thì đến một chỗ đất rộng trên đỉnh núi, thấy có một đống lửa cực lớn cháy rừng rực; lại gần vài chục trượng, mọi vật đã nhìn rõ như ban ngày; phía sau đống lửa là một tòa thạch thất.

Ni Ma Tinh gọi to:

- Đây, có khách tới đó! Các người mau ra đón.

Cửa thạch thất từ từ mở, từ phía trong bước ra ba nam một nữ, chính là bốn người áo xanh đã bắt Chu Bá Thông. Họ cúi mình hành lễ, người ở mé bên phải nói:

- Quý khách từ xa lặn lội đến, chưa kịp nghênh tiếp thật áy náy.

Kim Luân pháp vương nói:

- Nói hay, nói hay.

Người kia tiếp:

- Mời các vị vào nhà.

Bọn Kim Luân pháp vương sáu người bước vào thạch thất, thấy bên trong rộng rãi, trừ vài bộ bàn ghế, không có trần thiết gì khác. Bốn người áo xanh ngồi ở vị trí chủ nhà. Một người nói:

- Không dám thỉnh vấn quý tính đại danh các vị.

Doãn Khắc Tây mau miệng, cười hi hi, giới thiệu thân phận năm người, cuối cùng nói:

- Tại hạ là Doãn Khắc Tây, là người Hồ ở Ba Tư, bản sự của tại hạ, ngoài ăn uống ra, còn biết phân biệt báu vật châu ngọc, chứ không có tuyệt kỹ như năm vị huynh đệ đồng hành.

Người kia nói:

- Tệ xứ hoang dã vắng vẻ, chưa từng có ai tới đây; hôm nay quý khách giáng lâm, quá ư hân hạnh. Không rõ sáu vị có việc gì?

Doãn Khắc Tây cười, đáp:

- Bọn ta thấy bốn vị bắt Lão Ngoan đồng Chu Bá Thông thì nổi tính hiếu kỳ, đến xem thế thôi. Nơi này cảnh sắc u nhã, được ngắm một phen, không uổng công lặn lội.

Một người áo xanh nói:

- Thì ra kẻ phá rối đó là lão già họ Chu, kẻ mang tên Lão Ngoan đồng cũng phải.

Người áo xanh thứ hai nói:

- Các vị đồng hành với lão ta chẳng?

Kim Luân pháp vương nói:

- Bọn ta hôm nay gặp lão ấy lần đầu, không hề có giao tình.

Người áo xanh thứ nhất nói:

- Lão Ngoan đồng tự tiện xông vào tuyệt cốc, ngang ngược phá phách vô lối.

Kim Luân pháp vương hỏi:

- Lão Ngoan đồng phá phách những gì? Nghe các vị nói, thì là xé sách, đốt nhà phải không?

Người áo xanh nói:

- Đúng vậy. Văn bối vâng lệnh gia sư trông coi đan lò (lò luyện thuốc), tự dưng lão già đó lọt vào phòng, nói huyền thiên đủ chuyện, lại đòi đánh cuộc với văn bối, cứ như một kẻ điên điên khùng khùng. Mẻ thuốc trong lò đang hồi quyết định, văn bối không thể lơ là, chỉ chăm chú vào công việc, không nghe lão ta dông dài; ai ngờ đột nhiên lão ta tung chân đá đổ đan lò. Phải cả năm mới hái được ngần ấy vị thuốc, lão ta đập đổ trong giây lát.

Giọng nói và sắc mặt đầy vẻ bực bội.

Dương Quá cười, nói:

- Lão ta còn trách các hạ không tiếp chuyện lão chứ gì?

Thiếu nữ áo xanh nói:

- Đúng vậy. Tiểu nữ đang ở phòng Linh chi, nghe tiếng âm ĩ bên phòng luyện đan, đoán là có chuyện, đang định qua đó xem sao, thì lão quái ấy vọt sang, giơ tay đánh gãy cây nấm linh chi đã hơn bốn trăm tuổi.

Dương Quá thấy thiếu nữ trạc mười bảy, mười tám, da trắng nõn trắng nà, mắt đen láy, bên miệng có một cái nốt ruồi đen nhỏ, bèn nói:

- Lão Ngoan đồng đúng là làm loạn, cây nấm linh chi hơn bốn trăm tuổi của người ta là vật quý như thế mà đem đánh gãy.

Thiếu nữ thở dài:

- Phụ thân của tiểu nữ định để dành sẽ uống vào hôm tân hôn với kế mẫu của tiểu nữ, ai ngờ bị Lão Ngoan đồng hủy hoại, khỏi nói cũng biết phụ thân của tiểu nữ tức giận tới mức nào. Lão Ngoan đồng bẻ gãy cây nấm, nhét vào trong túi, nói thế nào cũng không chịu trả lại, còn cười hô hố. Tiểu nữ không hề đắc tội với lão ta, không hiểu tại sao lão ta bỗng dưng vô cớ lại gây rắc rối với tiểu nữ.

Nói rồi nước mắt lưng tròng, có vẻ rất oan ức.

Dương Quá nghĩ: “Lão Ngoan đồng lẽ ra không nên bắt nạt một thiếu nữ như nàng”.

Doãn Khắc Tây nói:

- Xin hỏi danh hiệu của lệnh tôn. Bọn ta vô ý xông vào, ngay họ tên của chủ nhân cũng chưa biết, thật là vô lễ.

Thiếu nữ chần chừ chưa đáp. Người áo xanh thứ nhất nói:

- Chưa được phép cốc chủ, không tiện nói ra, mong quý khách lượng thứ.

Dương Quá nghĩ: “Những người này ẩn cư chốn hoang cốc, hành tung kỳ bí, không chịu tiết lộ thân phận với người ngoài”. Chàng hỏi:

- Lão Ngoan đồng lấy nấm linh chi đi, rồi sao?

Người áo xanh thứ ba nói:

- Lão già họ Chu gây sự ở phòng đan lô và phòng linh chi, sau đó nhảy sang thư phòng, cướp một quyển sách giở xem. Tại hạ trông coi ở đó, đành xuất thủ ngăn cản. Lão ta nói: “Mấy đứa con nít này không biết đùa gì cả, chán mớ đời!” Lão xé nát liền ba quyển sách đạo. Bấy giờ đại sư huynh, nhị sư huynh và sư muội cùng tới, bốn chúng tôi hợp lực cũng không ngăn nổi lão.

Dương Quá mỉm cười, nói:

- Lão Ngoan đồng tính nết quái dị, võ công cao cường, đâu dễ ngăn cản.

Người áo xanh thứ hai nói:

- Lão ta gây sự ở phòng đan lô, phòng linh chi, thư phòng rồi, lại

xông vào kiếm phòng, nơi cất giữ rất nhiều loại binh khí, lão ta phóng hỏa, làm cháy rụi mất bức họa trên tường. Chúng tôi bận lo cứu hỏa, lão ta thừa cơ chuồn mất. Chúng tôi nghĩ việc này không nhỏ, nên phải đuổi theo ra khỏi tuyệt cốc, bắt về giao cho cốc chủ phát lạc.

Dương Quá nói:

- Không biết cốc chủ xử trí ra sao, nhưng mong rằng đừng làm hại đến tính mạng lão ta.

Người áo xanh thứ ba nói:

- Gia sư sắp đến ngày tân hôn, chắc sẽ không giết người. Nhưng nếu lão già đó cứ tiếp tục nói năng bậy bạ, nói những lời chướng tai đắc tội với gia sư, thì lão ta không thể trách người khác.

Doãn Khắc Tây cười, nói:

- Không biết Lão Ngoan đồng nói điều gì nghịch ý gây khó dễ với tôn sư vậy? Ta thấy lão tuy ngang ngược tinh nghịch, nhưng tính nết đâu đến nỗi nào.

Thiếu nữ áo xanh nói:

- Lão ta bảo phụ thân của tiểu nữ đã nhiều tuổi, mà còn đi cưới...

Vị đại sư huynh của nàng vội xen vào:

- Lão Ngoan đồng ấy nói năng vớ vẩn, chẳng có gì đáng nghe. Các vị từ xa đến, chắc đã đói bụng, để vãn bối gọi cơm.

Mã Quang Tá nói:

- Hay lắm, hay lắm!

Mặt y tươi tỉnh hẳn lên.

Bốn người áo xanh vào bếp, lát sau bưng mâm cơm ra, có bốn món là rau cải xanh, đậu phụ trắng, giá vàng và nấm đông cô đen, không có gì là chất tanh.

Mã Quang Tá từ bé đến giờ, bữa ăn nhất thiết phải có thịt, nhìn bốn món không có chút dầu mỡ gì thì rất thất vọng. Người áo xanh thứ nhất nói:

- Ở đây chúng tôi hoàn toàn ăn chay, mong quý khách lượng thứ cho, xin mời dùng bữa.

Rồi bưng ra một bình nước trắng, rót đầy vào từng bát trước mặt mỗi người. Mã Quang Tá nghĩ: “Đã không có thịt, uống vài ngụm rượu cũng được”. Bèn bưng bát lên uống, thấy nhạt nhẽo vô vị, bèn nói to:

- Chủ nhà keo kiệt quá chừng, một ngụm rượu cũng chẳng có.

Người áo xanh thứ nhất nói:

- Ở đây không được phép uống rượu, đây là tổ huấn đã mấy trăm năm nay, mong quý khách lượng thứ.

Thiếu nữ nói:

- Chúng tôi cũng chỉ thấy hai chữ “mỹ thư” trong thư phòng, còn “mỹ tửu” là thế nào, chưa ai được nhìn thấy. Trong sách viết rằng rượu có thể gây loạn tính, thiết tưởng không phải là món hay.

Bọn Kim Luân pháp vương, Doãn Khắc Tây thấy bốn người áo xanh cứ chỉ nói năng cổ hủ, hơn nữa từ đầu tới giờ chưa thấy họ cười lần nào, nhìn diện mạo của họ không có gì đáng ghét, nhưng lời lẽ hết sức vô vị. Quả là “nói chuyện không hợp, nửa câu đã nhiều” ai nấy không nói nữa, cúi đầu ăn cơm. Bốn người áo xanh lui ra, không thấy trở vào.

Ăn xong, Mã Quang Tá muốn trở về ngay. Nhưng năm người còn lại thấy ở đây có nhiều chỗ bí hiểm, muốn tìm biết ngọn nguồn. Doãn Khắc Tây khuyên:

- Mã huynh, chúng ta đã tới được đây, ngày mai còn gặp cốc chủ cái đã, sao lại bỏ về giữa chừng?

Mã Quang Tá càu nhàu:

- Không có rượu thịt gì, chẳng phải là định hành hạ nhau hay sao? Sống kiểu này, nửa ngày ta cũng chả thiết.

Tiêu Tương Tử nói:

- Mọi người đều ở lại, một mình ngươi định làm trái hả?

Mã Quang Tá nhìn diện mạo đáng sợ của Tiêu Tương Tử, không dám nói gì thêm.

Đêm ấy sáu người ngủ lại trong thạch thất. Dưới đất có mấy cái chiếu cỏ; cảm thấy mọi thứ ở đây đều bất cận nhân tình, so ra còn nghiêm lạnh hơn cả miếu mạo. Ở miếu mạo tuy ăn chay, song không lạnh nhạt với khách như ở đây. Chỉ có Dương Quá đã quen ở trong tòa cổ mộ, quen với thái độ lạnh nhạt của Tiểu Long Nữ, là không thấy lạ mà thôi. Ni Ma Tinh lẩm bẩm:

- Lão Ngoan đồng đốt nhà của bọn họ đi là phải lắm!

Lời này được Mã Quang Tá tán đồng ngay. Ni Ma Tinh nói:

- Kim Luân lão huynh, lão huynh đứng đầu sáu người chúng ta, theo lão huynh thì cốc chủ là người như thế nào, có tử tế hay không? Ngày mai chúng ta sẽ khách sáo với hắn, hay là nện cho hắn một

trận... nên thân?

Kim Luân pháp vương nói:

- Lộ số của cốc chủ thế nào, lão nạp cũng như các vị thôi, khó đoán biết. Ngày mai chúng ta cứ tùy cơ hành sự.

Doãn Khắc Tây nói nhỏ:

- Bốn kẻ áo xanh võ công không kém, ở đây hẳn có cao thủ. Mọi người hãy thận trọng, sơ ý một chút, sáu người bọn ta bị hãm thân chốn này thì nguy đấy.

Mã Quang Tá vẫn còn lăm bắm về chuyện cơm rau khó nuốt, không để ý đến lời người khác. Dương Quá nói với y:

- Ngày mai các hạ không cần thận, để họ bắt nhốt suốt đời e rằng chỉ cơm rau nước lã cũng không được no đâu...

Mã Quang Tá giật mình, nói:

- Hảo huynh đệ, ta nghe, ta nghe mà.

Đêm ấy mọi người thân lâm hiểm địa, giấc ngủ chập chờn, chỉ một mình Mã Quang Tá ngáy như sấm, đôi lúc nói mơ rất to:

- Nào, nào, cạn chén! Món thịt bò này ngon tuyệt!